



# HOA SEN GROUP

HOA SEN

## Bước tiến *hôm nay...*

## Thành công *ngày mai*

Với những bước tiến không ngừng trên con đường phát triển của mình, Hoa Sen Group đã khẳng định được vị thế là tập đoàn sản xuất và kinh doanh tôn mạ hàng đầu Việt Nam.

Trước những thành quả đạt được trong quá khứ, Tập đoàn Hoa Sen không tự hài lòng mà xem đó là nền tảng vững chắc nhằm tiếp tục phát triển để khẳng định và đem đến thành quả lớn hơn cho cổ đông, người lao động và cộng đồng.

HOA SEN GROUP

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, huyện Dĩ An, Bình Dương  
Website: [www.hoasengroup.vn](http://www.hoasengroup.vn)  
ĐT: (84-650) 3 790 955 - Fax: (84-650) 3 790 888

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2009 - 2010

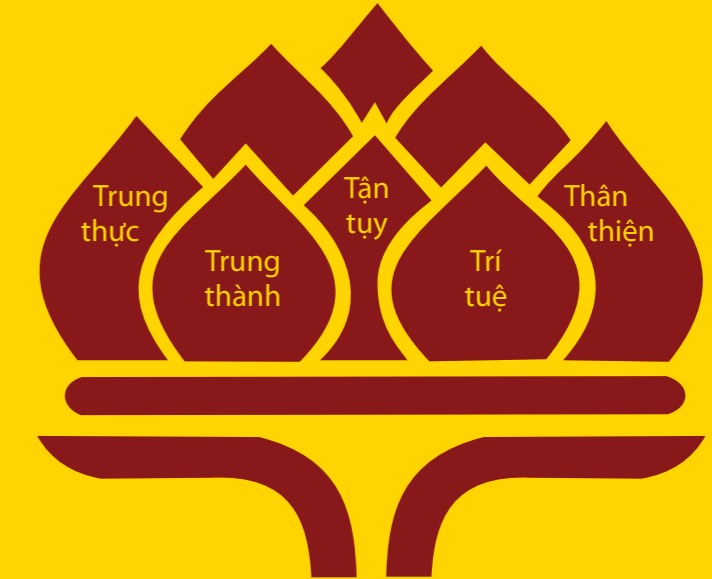
## MỤC LỤC

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	01
CON SỐ & SỰ KIỆN NỔI BẬT	02
THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	04
GIỚI THIỆU CÔNG TY	06
10 năm xây dựng và phát triển	
Lĩnh vực hoạt động	
Danh mục sản phẩm	
5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi	
Cơ cấu tổ chức Tập đoàn Hoa Sen	
Cơ cấu bộ máy quản lý công ty mẹ	
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	32
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	34
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT	42
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	43
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	44
Hoạt động của HĐQT	
Hoạt động của BKS	
Quan hệ nhà đầu tư - Quan hệ khách hàng - Quan hệ cộng đồng	
CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN	48
CT TNHH MTV Tôn Hoa Sen	
CT TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen	
CT TNHH MTV Vận tải & Cơ khí Hoa Sen	
CÁC DỰ ÁN	50
Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ giai đoạn 1	
Dự án Nhà máy ống thép, ống nhựa và vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2	
NGUỒN NHÂN LỰC	52
THÔNG TIN CỔ PHẦN	54
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2009-2010	58
HỆ THỐNG CHI NHÁNH	96

Thành lập với số vốn điều lệ ban đầu chỉ 30 tỷ đồng, sau 10 năm phát triển, Hoa Sen Group đã đạt quy mô vốn điều lệ 1.008 tỷ đồng. Doanh thu của Tập đoàn từ con số 3 tỷ đồng trong năm đầu tiên đã tăng lên 4.899 tỷ đồng trong niên độ tài chính 2009-2010. Đây là kết quả của chiến lược kinh doanh đúng đắn trong quá khứ, và là động lực để Hoa Sen Group tiếp tục vun đắp thành công trên con đường đi đến tương lai.

Hàng loạt dự án mà Hoa Sen Group đầu tư trong thời gian trước đã đem lại những thành quả bước đầu. Ngày 15/03/2010, sản phẩm thương mại đầu tiên của Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ đã ra đời chỉ sau 10 tháng kể từ ngày dự án được khởi công. Dự án Nhà máy ống thép, ống nhựa và Vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2 cũng đã hoạt động ổn định, và đem lại những kết quả khả quan. Điều này được thể hiện qua con số 8% thị phần đối với sản phẩm ống thép Hoa Sen, và Hoa Sen Group đã trở thành 1 trong 6 doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ ống thép hàng đầu cả nước. Dự án bất động sản đầu tiên, cao ốc Phố Đông – Hoa Sen, đã hoàn thành phần móng và tiến hành mở bán căn hộ đợt 1 vào ngày 02/07/2010.

Đây là những trái đầu mùa đối với quá trình đầu tư của Hoa Sen Group, nó cho thấy nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty nhằm đem lại lợi ích gia tăng ngày càng lớn cho các cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ Hoa Sen Group.



## VĂN HÓA 10 CHỮ T



### TÂM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn kinh tế đa ngành hàng đầu Việt Nam và khu vực bằng chiến lược phát triển bền vững, trong đó chú trọng lĩnh vực kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng trên cơ sở xây dựng và phát triển chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi: quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ đến tận tay người tiêu dùng, thương hiệu hướng đến cộng đồng, hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù, tiên phong đầu tư công nghệ mới để mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động và xã hội.



### SỨ MỆNH

Cung cấp những sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen chất lượng quốc tế, giá hợp lý, đa dạng nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, góp phần thay đổi diện mạo kiến trúc đất nước và phát triển cộng đồng.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Trung thực
- Cộng đồng
- Phát triển

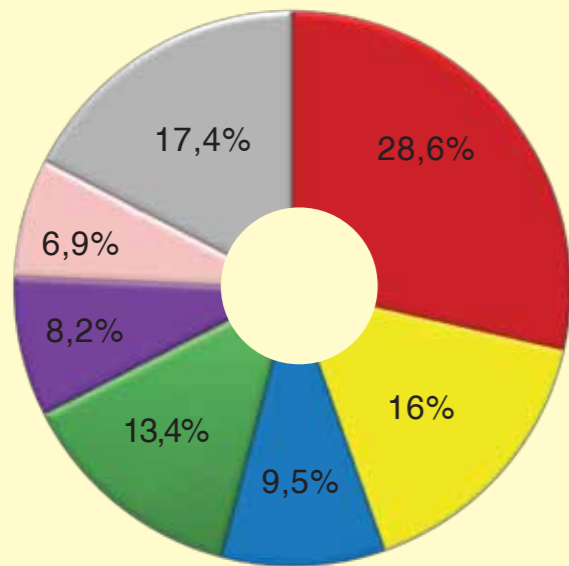
# CON SỐ & SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2009 - 2010

## SỐ 1

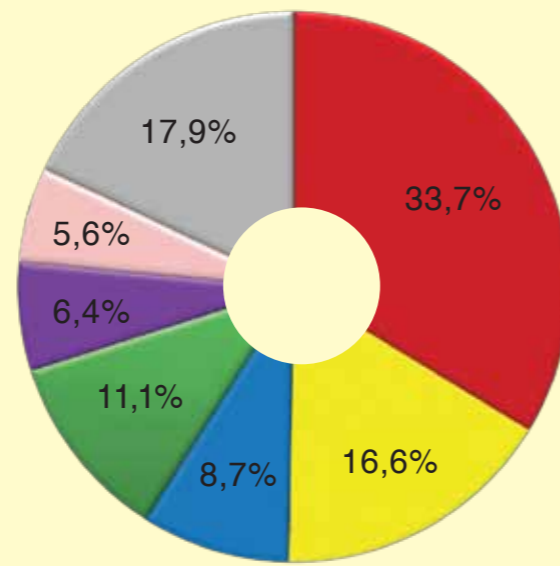
### KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ - ĐỨNG ĐẦU THỊ PHẦN

Đứng đầu trong nước về thị phần tôn mạ, chiếm 33,7% thị phần trong năm 2010, tiếp tục tăng trưởng so với mức 28,6% thị phần trong năm 2009.

Biểu đồ thị phần tôn mạ năm 2009



Biểu đồ thị phần tôn mạ năm 2010



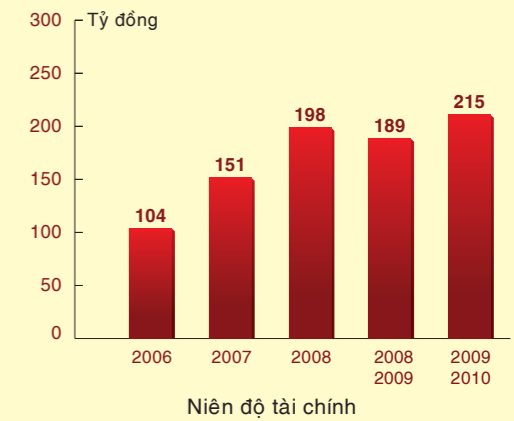
- Tập đoàn Hoa Sen
- Sun Steel
- Blue Scope Steel
- Tôn Phương Nam
- Liên doanh Posvina
- Nam Kim
- DN khác

*Nguồn: Bản tin Hiệp hội Thép Việt Nam năm 2009 và 2010.  
Loại trừ sản lượng của Perstima Việt Nam do sản phẩm Tôn mạ thiếc của Doanh Nghiệp này không dùng trong công nghiệp xây dựng*

### VƯỢT QUA KHÓ KHĂN - TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN

Niên độ 2009-2010 mặc dù chịu tác động không nhỏ của các khó khăn từ tình hình thị trường và các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như tỷ giá, lãi suất,... Tập đoàn Hoa Sen vẫn đạt lợi nhuận sau thuế 215 tỷ đồng.

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



### MỞ RỘNG QUY MÔ – GIA TĂNG NĂNG LỰC

Các dây chuyền sản xuất của Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ lần lượt được đưa vào hoạt động đã nhanh chóng gia tăng năng lực sản xuất của Tập đoàn. Đặc biệt, dây chuyền mạ thép dày với công nghệ NOF duy nhất tại Đông Nam Á đã đưa ra thị trường sản phẩm đầu tiên với thời gian kỷ lục 10 tháng kể từ ngày khởi công.



### THƯƠNG HIỆU CỘNG ĐỒNG - VƯƠN RA QUỐC TẾ

Với định hướng hoạt động hướng về cộng đồng, thương hiệu Hoa Sen ngày càng trở nên gần gũi và thân thiện với người tiêu dùng Việt Nam. Bên cạnh đó, cùng với sự tập trung phát triển mạnh mẽ của hoạt động kinh doanh xuất khẩu, thông qua các hoạt động quảng bá, tài trợ... thương hiệu Hoa Sen cũng bắt đầu vươn ra thị trường quốc tế.



### TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN – ĐA DẠNG THÀNH PHẦN

Niên độ 2009-2010 chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc về vốn điều lệ của Tập đoàn, từ mức 570 tỷ lên gần 1.008 tỷ đồng, đồng thời có sự tham gia vào Hội đồng Quản trị của tổ chức nước ngoài, đánh dấu bước chuẩn bị các nguồn lực cần thiết cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.



# THÔNG điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ Các dự án của Hoa Sen Group đã cho ra trái đầu mùa. Đây là minh chứng rõ ràng cho sự đúng đắn của các quyết định đầu tư và sự điều hành linh hoạt trong nền kinh tế nhiều biến động. ”



## Kính thưa Quý vị cổ đông

Năm 2010, kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục gặp phải nhiều khó khăn do những dư âm từ cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008-2009. Tình hình kinh tế trong nước cũng trải qua nhiều thăng trầm khiến các doanh nghiệp phải linh hoạt cũng như vững vàng hơn để vượt qua giai đoạn này.

Trước những biến động của thị trường, Hoa Sen Group đã ghi nhận sản lượng tiêu thụ 264.320 tấn và doanh thu 4.899 tỷ đồng cho niên độ tài chính 2009-2010, tương ứng 92% và 98% kế hoạch sản lượng, doanh thu. Kết quả này gần đạt chỉ tiêu đặt ra, nhưng con số lợi nhuận 215 tỷ còn cách khá xa kế hoạch 520 tỷ mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Tuy nhiên, cần phải kể đến những nguyên nhân khách quan khiến ban lãnh đạo Hoa Sen Group dù đã nỗ lực đưa ra những giải pháp điều hành linh hoạt nhưng cũng chỉ đạt được 41% kế hoạch lợi nhuận.

Có thể nói, năm 2010 tiếp tục là một năm không thuận lợi với các doanh nghiệp ngành thép. Với đặc trưng của thị trường thép tại Việt Nam là biến động mạnh theo giá thép thế giới, đợt sụt giảm mạnh của giá thép thế giới trong giai đoạn tháng 5, 6, 7 do tác động từ cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu, đúng vào giai đoạn cao điểm tiêu thụ sản phẩm thép trong nước, đã khiến các doanh nghiệp trong ngành lao đao khi trước đó giá thép đang trên đà phục hồi với những tín hiệu tích cực hơn từ kinh tế thế giới.

Trước những thay đổi về chính sách tiền tệ, trong đó lãi suất và tỷ giá cũng có sự biến động mạnh theo xu hướng tăng đã khiến chi phí tài chính của các doanh nghiệp tăng cao. Đối với các doanh nghiệp trong ngành thép, tình hình trên thậm chí còn căng thẳng hơn do các doanh nghiệp phải sử dụng nợ vay ngân hàng để nhập khẩu nguyên vật liệu. Vì vậy, chúng ta đã phải đối mặt với sự tăng mạnh của cả chi phí lãi vay và chi phí chênh lệch tỷ giá. Mặc dù nguồn thu từ sản lượng xuất khẩu gia tăng đã phần nào giảm bớt được tác động của tỷ giá nhưng với những biến động liên tục và mạnh của tỷ giá nên chi phí này đã tác động đáng kể đến những thành quả đạt được của toàn Tập đoàn.

Một khó khăn không thể bỏ qua là tình trạng cắt điện luân phiên trong giai đoạn tháng 4 đến tháng 6 trên cả nước. Tần suất cắt điện trung bình 6-8 ngày/tháng đã ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng sản xuất của Tập đoàn, khiến nguyên liệu tồn kho tăng cao, trong khi sản lượng tiêu thụ giảm do sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đã làm tăng chi phí tồn kho.

Với những khó khăn dồn dập, Hoa Sen Group cũng đã đạt những bước tăng trưởng nhất định so với niên độ tài chính 2008-2009 với mức tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận lần lượt là 59%, 73% và 14%. Có được kết quả đó là nhờ vào nguồn lực bổ sung từ việc tăng vốn điều lệ từ 570 tỷ lên 1.008 tỷ đồng cùng với những thành quả đầu tiên từ Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ cũng như việc mở rộng các kênh tiêu thụ.

Niên độ vừa qua đánh dấu những sự kiện lớn đối với Hoa Sen Group, một trong số đó là việc tăng mạnh quy mô vốn điều lệ. Chúng ta đã hoàn thành 3 đợt tăng vốn, nâng vốn điều lệ từ 570 tỷ đồng lên gần 1.008 tỷ đồng. Trong đó, đợt tăng vốn điều lệ đầu tiên lên 700 tỷ đồng đã ghi nhận sự tham gia của đối tác chiến lược nước ngoài vào Hoa Sen Group. Đây là nguồn lực bổ sung quan trọng để Hoa Sen Group tiếp tục khẳng định tiềm năng tăng trưởng của mình.

Song song với việc tăng vốn điều lệ, chúng ta đã nỗ lực triển khai dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và đã chính thức đưa ra sản phẩm thương mại đầu tiên vào ngày 15/03/2010, chỉ sau 10 tháng từ ngày khởi công. Đây được xem là trái đầu mùa của dự án đầu tư ngành thép quy mô bậc nhất cả nước, đồng thời cũng khẳng định sự đúng đắn khi các cổ đông đã tin tưởng và ủng hộ Hoa Sen Group trong thời gian qua.

Với những nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng đội ngũ nhân viên, Hoa Sen Group tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ tôn mạ với thị phần 33,7% cả nước. Hơn thế nữa, thương hiệu Hoa Sen đã vượt ra ngoài biên giới Việt Nam và đã được đón nhận trên thế giới, thông qua việc tăng mạnh sản lượng xuất khẩu so với các niên độ tài chính trước.

Cùng với việc mở rộng ra các thị trường mới, Hoa Sen Group vẫn không quên tiếp tục khẳng định thế mạnh của mình với mạng lưới phân phối rộng khắp nước. Chúng ta đã đưa vào hoạt động thêm 11 chi nhánh, nâng tổng số chi nhánh lên 93 trong niên độ 2009-2010, tiếp tục phát huy thế mạnh của mạng lưới này để khẳng định vị thế dẫn đầu của mình.

Trong niên độ tài chính tiếp theo, đứng trước những thách thức mới về biến động của chính sách trong nước cũng như tình hình kinh tế thế giới, Hoa Sen Group sẽ tiếp tục nỗ lực để đem lại những thành quả tốt nhất đến quý vị cổ đông. Bên cạnh đó, chúng ta sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực để phát huy lợi thế trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi.

Trước tiên, việc hoàn thiện giai đoạn 1 của Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ sẽ là ưu tiên hàng đầu. Hoa Sen Group sẽ dần gia tăng sản lượng sản xuất của các dây chuyền đã hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ lắp đặt các dây chuyền tiếp theo nhằm hạn chế tác động từ tình trạng cắt điện luân phiên trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu các phương án đầu tư Dự án Nhà máy Thép cán nóng Hoa Sen trong khi chờ cơ quan chức năng tiến hành cấp Giấy phép đầu tư cho Dự án.

Những thách thức trong thời gian qua là những bài học kinh nghiệm quý giá đối với chúng ta trên con đường xây dựng và phát triển Hoa Sen Group. Chúng ta tin rằng với sự ủng hộ của quý cổ đông, quý đối tác, quý khách hàng cùng tập thể cán bộ nhân viên, chúng ta sẽ cùng nhau đạt được những thành quả to lớn hơn trong thời gian tới để ngày càng khẳng định thương hiệu và vị thế của Hoa Sen Group.

Thay mặt Hoa Sen Group, tôi xin trân trọng cảm ơn quý cổ đông, quý đối tác và quý khách hàng cùng tập thể cán bộ nhân viên của Hoa Sen Group đã luôn sát cánh cùng Hoa Sen Group. Chúng tôi sẽ không ngừng nỗ lực để đem lại thành quả ngày càng to lớn hơn, đáp lại sự tin tưởng mà quý vị đã dành cho Hoa Sen Group.

Kính chúc toàn thể quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**Trân trọng cảm ơn**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Lê Phước Vũ**

# 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



## THÔNG TIN TẬP ĐOÀN HOA SEN

**Tên tiếng Việt :** CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN  
**Tên tiếng Anh :** Hoa Sen Group  
**Trụ sở chính :** Số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
**Văn phòng đại diện :** 215 - 217 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**Điện thoại :** (84-650) 3 790 955  
**Fax :** (84-650) 3 790 888  
**Website :** www.hoasengroup.vn

### 2001 - 2003

Ngày 8/8/2001, Công ty Cổ phần Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu 30 tỷ đồng, 22 nhân viên và 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ trực thuộc.

Trong 02 năm 2002, 2003, thành lập thêm 31 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh lên 34, tập trung chủ yếu ở miền Tây, miền Đông Nam Bộ và Duyên hải miền Trung. Tuy chưa có lợi nhuận, nhưng bước đầu Công ty đã tạo được thị phần trên thị trường.

### 2004

Thành lập thêm 15 chi nhánh, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 49.

8/8/2004: Khai trương và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ màu I, công suất 45.000 tấn/năm; đồng thời khánh thành trụ sở Công ty tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương.

16/10/2004: Công bố mở thầu dự án Nhà máy thép cán nguội, công suất 180.000 tấn/năm với vốn đầu tư gần 30 triệu USD được vay từ nguồn vốn ODA của Chính phủ Ấn Độ, Quỹ Hỗ trợ Phát triển Việt Nam và vốn đối ứng.

### 2005

Thành lập thêm 7 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 56

14/2/2005: Khai trương và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm I, công suất 50.000 tấn/năm tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương.

### 2006

Thành lập thêm 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 59

16/2/2006: Khởi công xây dựng Nhà máy Thép cán nguội 180.000 tấn/năm trong khuôn viên có diện tích gần 24.000 m<sup>2</sup>, bên cạnh tòa nhà văn phòng trụ sở công ty tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương.

9/11/2006: Tham gia thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với vốn điều lệ 320 tỷ đồng.

### 2007

Thành lập thêm 16 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 75

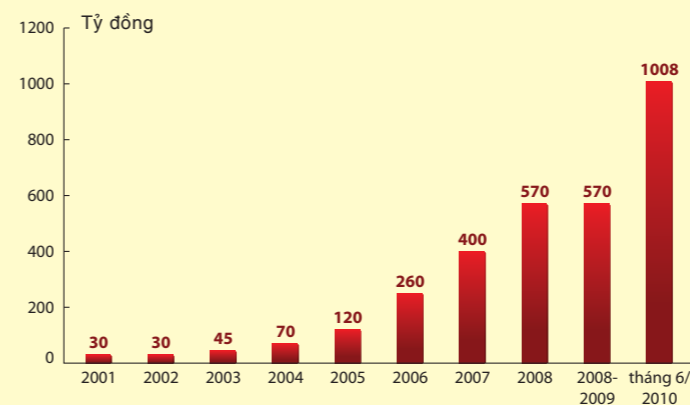
3/1/2007: Khánh thành và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm II, công suất 50.000 tấn/năm, nâng tổng công suất 2 dây chuyền mạ kẽm lên 100.000 tấn/năm.

26/3/2007: Tham gia thành lập Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hoa Sen với vốn điều lệ 150 tỷ đồng và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen với vốn điều lệ 10 tỷ đồng.

6/4/2007: Khánh thành Nhà máy Thép cán nguội Hoa Sen, công suất 180.000 tấn/năm, đồng thời khởi công xây dựng dây chuyền mạ công nghệ NOF (Non – Oxidizing Furnace) công suất 150.000 tấn/năm.

21/4/2007: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hoa Sen khởi công giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Ống thép, Ống nhựa và Vật liệu xây dựng Hoa Sen tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ



Tháng 12/2007, Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 3 công ty: Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hoa Sen, và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.

### 2008

Thành lập thêm 4 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 79.

16/1/2008: Hợp tác với Công ty Cổ phần Gemadep thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadep với vốn điều lệ 39 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn Hoa Sen là 45%.

6/3/2008: Khánh thành giai đoạn I và khởi công giai đoạn II Dự án Nhà máy Ống thép, Ống nhựa và Vật liệu xây dựng Hoa Sen tại KCN Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

19/3/2008: Khánh thành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất 150.000 tấn/năm và dây chuyền mạ màu II, công suất 45.000 tấn/năm.

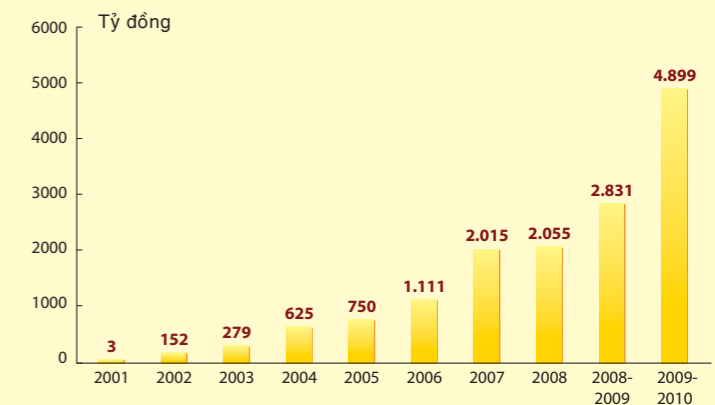
### 2008 - 2009

Thành lập thêm 3 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 82

Ngày 5/12/2008, niêm yết 57.038.500 cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán HSG.

13/5/2009: Khởi công giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong khuôn viên có diện tích 16,6 ha.

### TĂNG TRƯỞNG DOANH THU THUẦN



## 2009 - 2010

Thành lập thêm 11 chi nhánh phân phối – bán lẻ, nâng tổng số chi nhánh phân phối – bán lẻ lên 93.

Ngày 11/02/2010: phát hành riêng lẻ 11.961.500 cổ phần cho các nhà đầu tư lớn và 1.000.000 cổ phần cho cán bộ công nhân viên, tăng vốn điều lệ từ 570 tỷ đồng lên 700 tỷ đồng.

Ngày 04/03/2010: ký kết hợp tác chiến lược với các đối tác hàng đầu trong và ngoài nước trong lĩnh vực góp vốn đầu tư, cung cấp tín dụng dài hạn và đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Ngày 15/03/2010: khai trương và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ thép dày công nghệ NOF, công suất 450.000 tấn/năm và dây chuyền mạ màu công suất 180.000 tấn/năm thuộc Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ, chỉ sau 10 tháng kể từ ngày khởi công, tăng năng lực sản xuất của toàn tập đoàn.

Ngày 23/3/2010: niêm yết bổ sung 12.961.500 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Ngày 31/3/2010: phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn (tỷ lệ 10%) và phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 3 NĐTC 2008 (tỷ lệ 10%) cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ lên 839,960 tỷ đồng.

Ngày 25/4/2010 niêm yết bổ sung 13.996.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Ngày 30/6/2010 phát hành cổ phiếu trả cổ tức NĐTC 2008-2009 (tỷ lệ 20%) cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ lên 1.007,907 tỷ đồng.

Ngày 27/8/2010 niêm yết bổ sung 16.794.790 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.



Dây chuyền mạ công nghệ NOF



Dây chuyền mạ kẽm



Dây chuyền cán nguội



Dây chuyền mạ màu

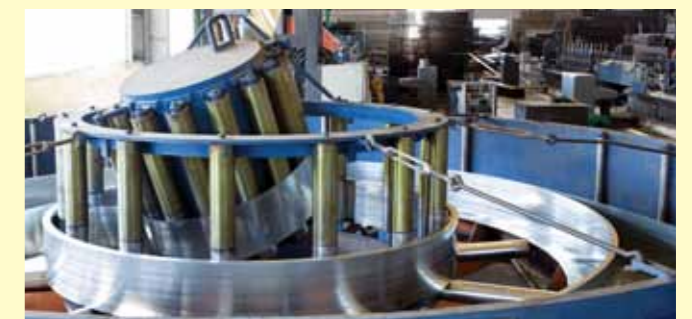
## Sản xuất kinh doanh tôn, thép

- Dây chuyền sản xuất thép cán nguội dạng cuộn bằng công nghệ cán 6 trục đảo chiều tiên tiến, công suất 180.000 tấn/năm.
- Dây chuyền mạ thép dày công nghệ NOF, công suất 450.000 tấn/năm
- Dây chuyền mạ công nghệ NOF hiện đại (mạ kẽm và mạ hợp kim nhôm kẽm), công suất 150.000 tấn/năm.
- 2 dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm với tổng công suất 100.000 tấn/năm.
- 3 dây chuyền mạ màu, tổng công suất 270.000 tấn/năm.

## ĐỊNH HƯỚNG TRỞ THÀNH TẬP ĐOÀN KINH TẾ ĐA NGÀNH

### Vật liệu xây dựng

- 17 dây chuyền sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, công suất 173.000 tấn/năm;
- Sản xuất xà gỗ đen, xà gỗ mạ kẽm;
- 12 dây chuyền sản xuất ống nhựa uPVC, công suất 30.000 tấn/năm.



### Bất động sản

Với định hướng trở thành một Tập đoàn kinh tế đa ngành, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục mở rộng hoạt động sang lĩnh vực bất động sản. Chuỗi 3 dự án bất động sản đầu tiên, trong đó có 1 dự án đã khởi công vào đầu tháng 12/2009, đã tiến hành đợt chào bán đầu tiên ra công chúng vào tháng 07/2010, là tiền đề quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian tới.



### Cảng và logistics

Tập đoàn Hoa Sen đã hợp tác với Công ty Cổ phần Gemadept thực hiện dự án Khu tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept. Nằm tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và gần các dự án đầu tư mới của Tập đoàn Hoa Sen, dự án này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn.



## DANH MỤC SẢN PHẨM

Công nghệ tiên tiến  
tạo ra sản phẩm đa dạng với  
chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế



### Thép cán nguội

Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ cán 6 trục đảo chiều tiên tiến.



### Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (Tôn lạnh)

Được sản xuất trên dây chuyền mạ công nghệ NOF hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792M của Mỹ, AS 1397 (G550) – AS 1365 (G300) của Úc và JIS G3321 của Nhật Bản.

Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.



### Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ màu (Tôn lạnh màu)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn mạ trên nền hợp kim nhôm kẽm, tạo ra cho sản phẩm độ bền vượt trội.



### Tôn mạ kẽm

Bằng công nghệ mạ nhúng nóng, quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm theo tiêu chuẩn Nhật Bản (JIS G3302).

Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, kết hợp với việc luôn tìm ra các ứng dụng tối ưu, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu trên thị trường tấm lợp mạ kẽm.

## DANH MỤC SẢN PHẨM



### Tôn kẽm mạ màu

Sử dụng tôn kẽm màu Hoa Sen, vẻ đẹp bền vững của các công trình càng được nâng cao bởi hệ sơn có công thức mang tính đột phá, phủ trên bề mặt thép nền mạ kẽm. Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn kẽm màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.



### Ống thép

Được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với hệ thống quản lý chất lượng được giám sát nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào cho đến đầu ra, tạo nên sự ổn định và độ bền cao cho sản phẩm.



### Thép hộp mạ kẽm

Thép hộp mạ kẽm Hoa Sen được cán định hình từ thép mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn JIS G3302.



### Ống nhựa

Được đầu tư dây chuyền máy móc với công nghệ Châu Âu, Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen đã cho ra đời các sản phẩm ống nhựa chất lượng cao, đa dạng về mẫu mã, chủng loại, phục vụ cho các nhu cầu dân dụng và công nghiệp.

# 5 LỢI THỂ CẠNH TRANH CỐT LÕI



▶ Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín

▶ Sở hữu hệ thống 93 chi nhánh phân phối, bán lẻ

▶ Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù

▶ Thương hiệu hướng về cộng đồng

▶ Tiên phong đầu tư công nghệ mới

## NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# [ 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi ]

QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN



Thực thi chiến lược dẫn đầu về chi phí thấp

## NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín

Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ dây chuyền sản xuất thép cán nguội. Thép cán nóng nhập khẩu đi qua dây chuyền này sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn.

Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền mạ để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn mạ.

Đặc biệt, ở từng giai đoạn của quy trình sản xuất này, các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đáp ứng được những tiêu chuẩn chất lượng quốc tế của Mỹ, Úc, Nhật Bản. Do đó, những sản phẩm này có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường đối với các sản phẩm thép cán nguội và tôn mạ.

Thông qua hệ thống 93 chi nhánh phân phối – bán lẻ trên toàn quốc, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động và kiểm soát chặt chẽ từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi.

Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường về chi phí sản xuất thấp nhất.



## [ 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi ]

SỞ HỮU HỆ THỐNG 93  
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ



Không ngừng phát triển, tăng trưởng thị phần

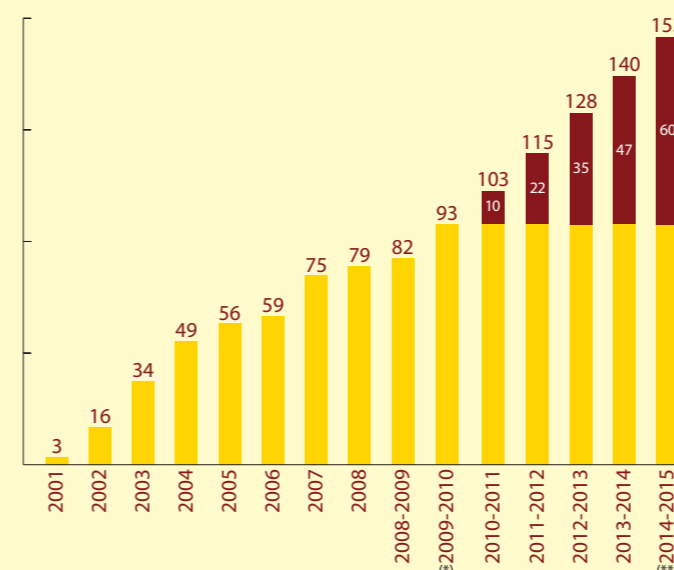
## NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Sở hữu hệ thống 93 chi nhánh bao phủ toàn quốc

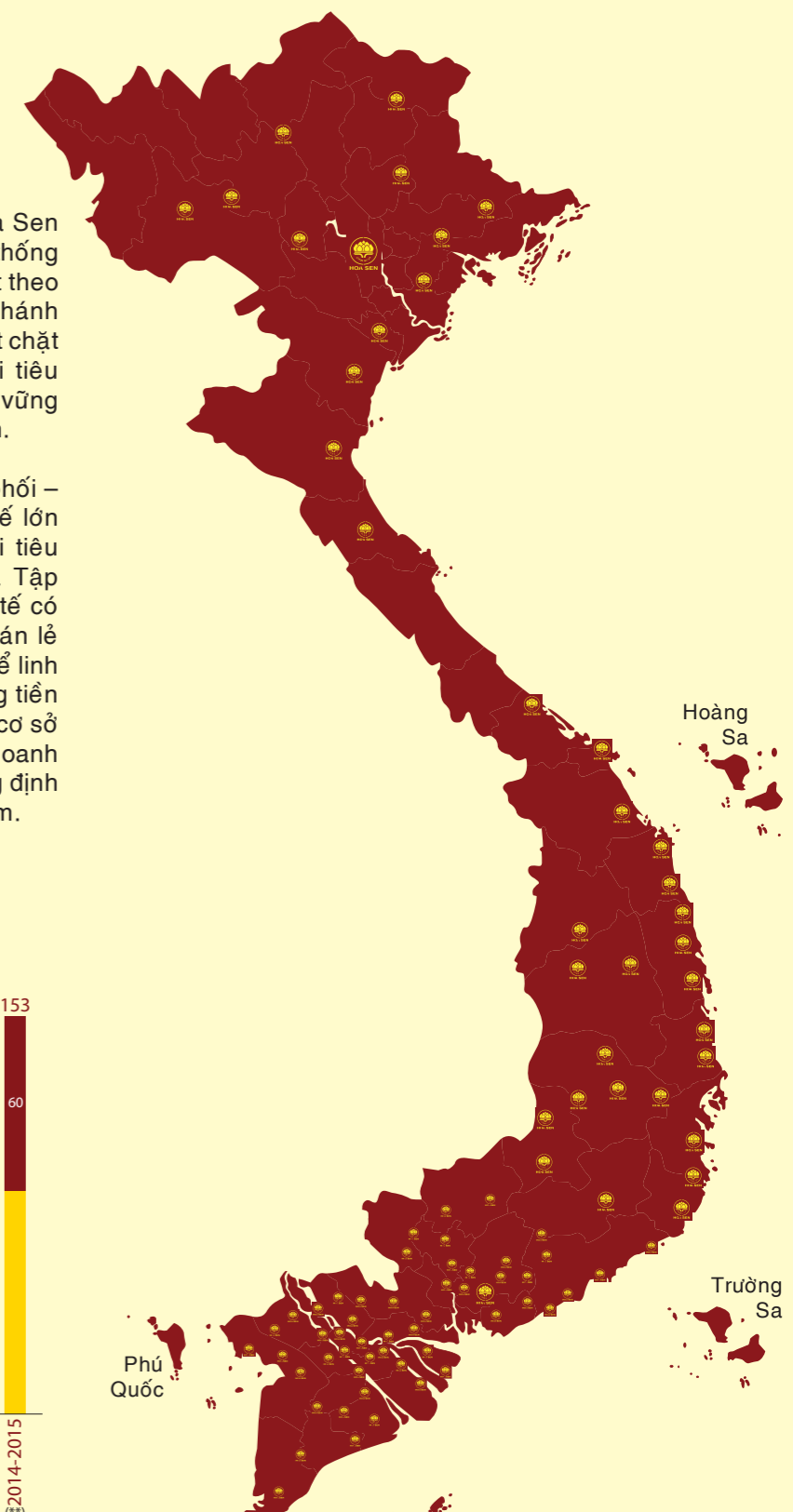
Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện chiến lược phát triển dựa vào hệ thống phân phối. Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, thông qua hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ, Tập đoàn Hoa Sen đã kiểm soát chặt chẽ chất lượng các sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng cuối cùng. Điều này đã tạo dựng niềm tin vững vàng đối với các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen.

Qua 10 năm phát triển, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn trong việc tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, nhanh chóng đưa các sản phẩm mới của Tập đoàn đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để tạo ra dòng tiền ổn định, duy trì tính thanh khoản. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình kinh doanh khi điều kiện kinh tế thuận lợi hơn để tiếp tục khẳng định vị trí số 1 đối với các sản phẩm tôn mạ tại Việt Nam.

### Kế hoạch phát triển hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ đến 2014 - 2015



\* 90 chi nhánh và 3 tổng kho (tính đến 31/12/2010)  
\*\* 150 chi nhánh và 3 tổng kho



## [ 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi ]

THƯƠNG HIỆU HƯỚNG VỀ  
CỘNG ĐỒNG



**Chiến lược xây dựng thương hiệu độc đáo**

**NỀN TẢNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



Chương trình Vượt lên chính mình



Lễ công bố Nhà tài trợ chính giải bóng đá Cúp Quốc gia



Lễ trao giải Bóng đá Futsal

### Thương hiệu hướng về cộng đồng

Ý thức được trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen không chỉ tập trung tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn luôn chú trọng thực hiện các hoạt động xã hội đa dạng và thiết thực, dành cho nhiều đối tượng khác nhau.

Trong nhiều năm liền, thông qua các hoạt động tài trợ, các chương trình hỗ trợ, từ thiện... thương hiệu Hoa Sen đã thấm sâu vào trái tim người tiêu dùng với hình ảnh là một thương hiệu thân thiện và giàu tính cộng đồng.

## [ 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi ]

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ  
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ



**Phát triển vì cộng đồng**

## NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### Trung thực

Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.

### Cộng đồng

Luôn chia sẻ những thành quả của Tập đoàn với cộng đồng.



### Phát triển

Không ngừng nỗ lực đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.

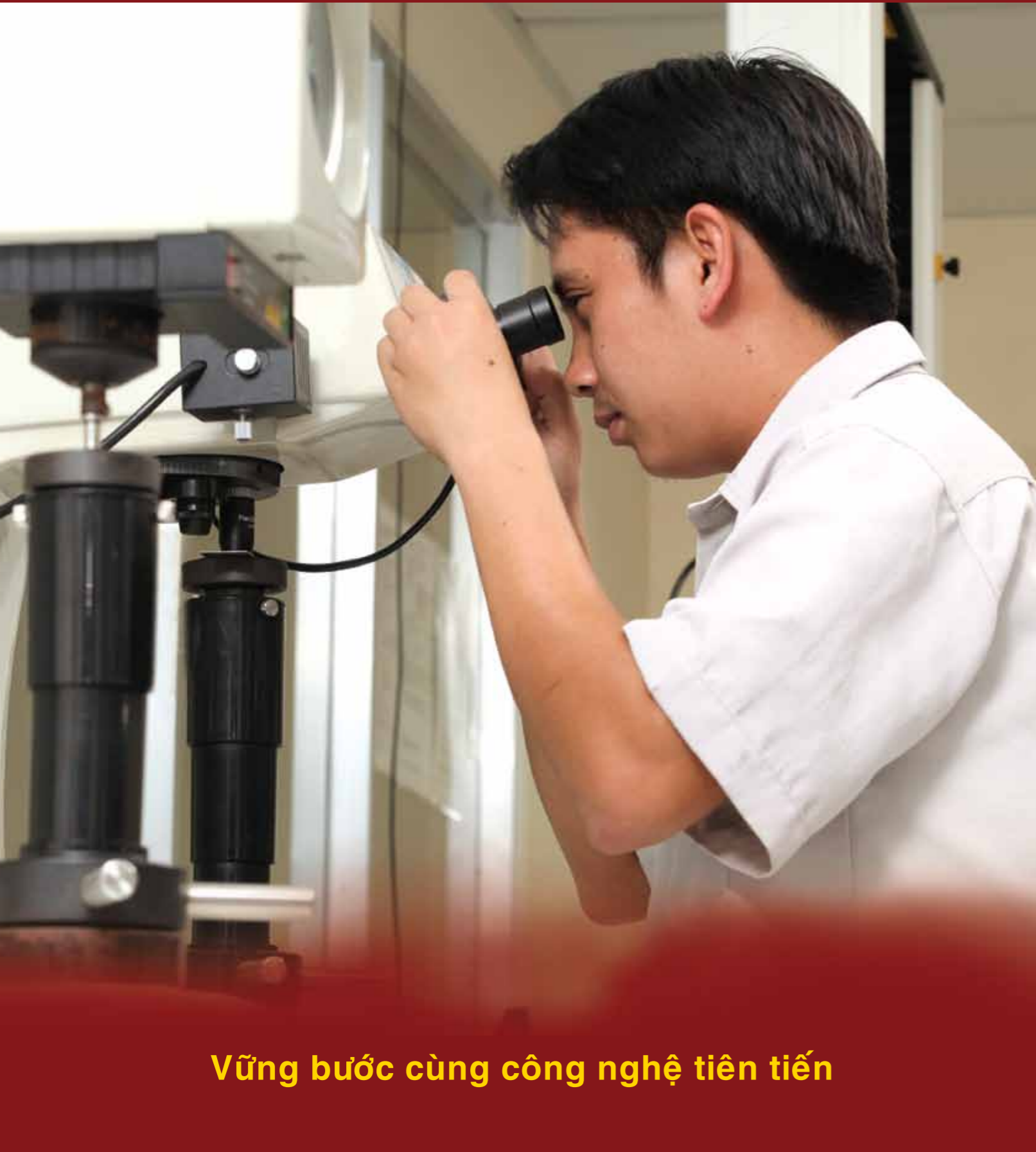
### Hệ thống quản trị

Hệ thống quản trị được xây dựng trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T – Trung thực, Trung thành, Tận tụy, Trí tuệ, Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian qua.



## [ 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi ]

TIÊN PHONG  
ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI



Vững bước cùng công nghệ tiên tiến

NỀN TẢNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### Tiên phong đầu tư công nghệ mới

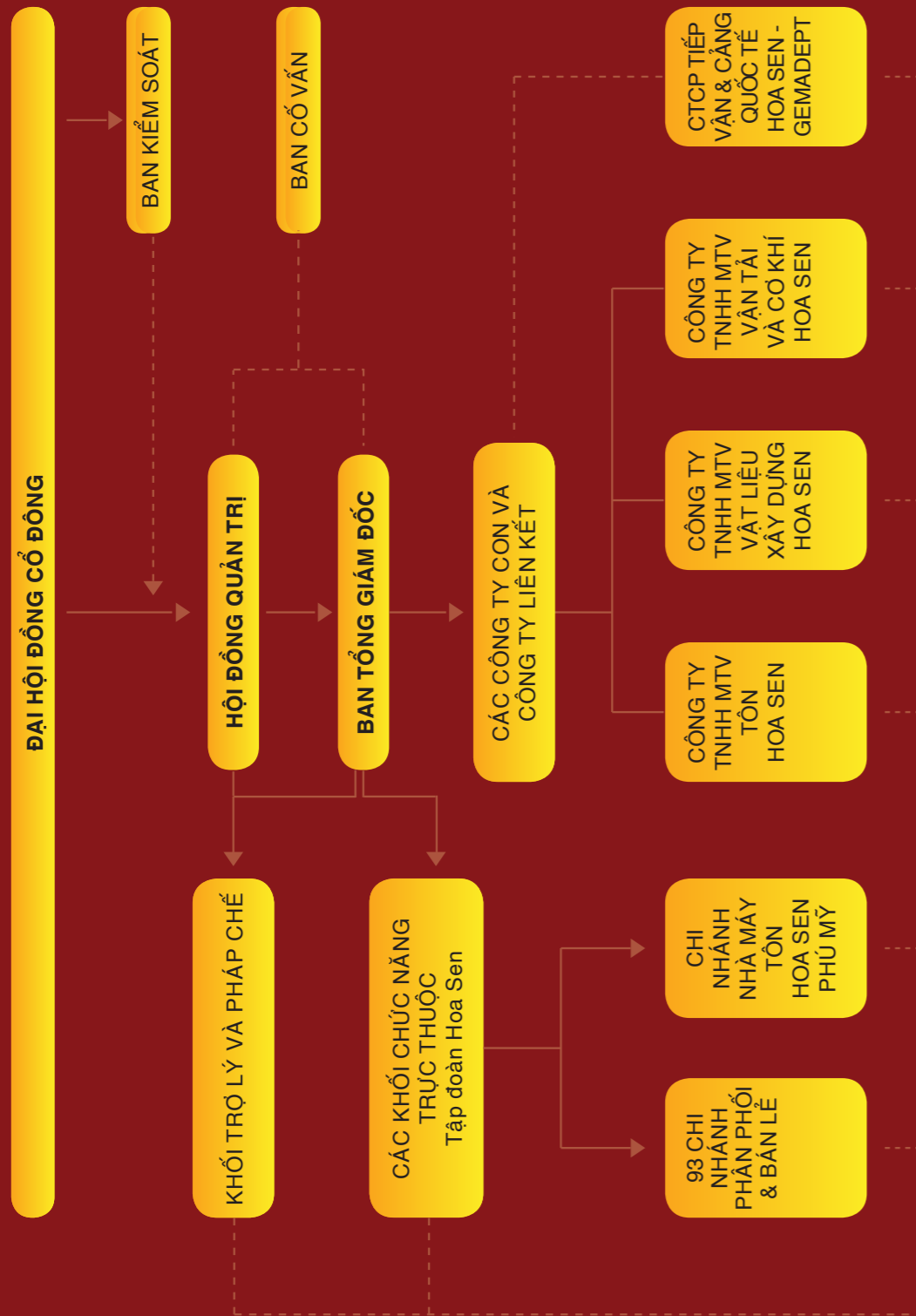
Sự bền vững của một Tập đoàn đã có chỗ đứng trên thị trường và trong trái tim người tiêu dùng phụ thuộc vào việc Tập đoàn đó có tiếp tục theo kịp với sự biến động không ngừng trong xu hướng tiêu dùng hay không. Ý thức được vấn đề này, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng và tiên phong trong việc đầu tư các công nghệ mới để giữ vững vị thế dẫn đầu của mình trên thị trường.

Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên ứng dụng công nghệ mạ NOF để sản xuất tôn mạ tại Việt Nam. Công nghệ này giúp tạo ra những sản phẩm có độ bền và chất lượng vượt trội với chi phí thấp.

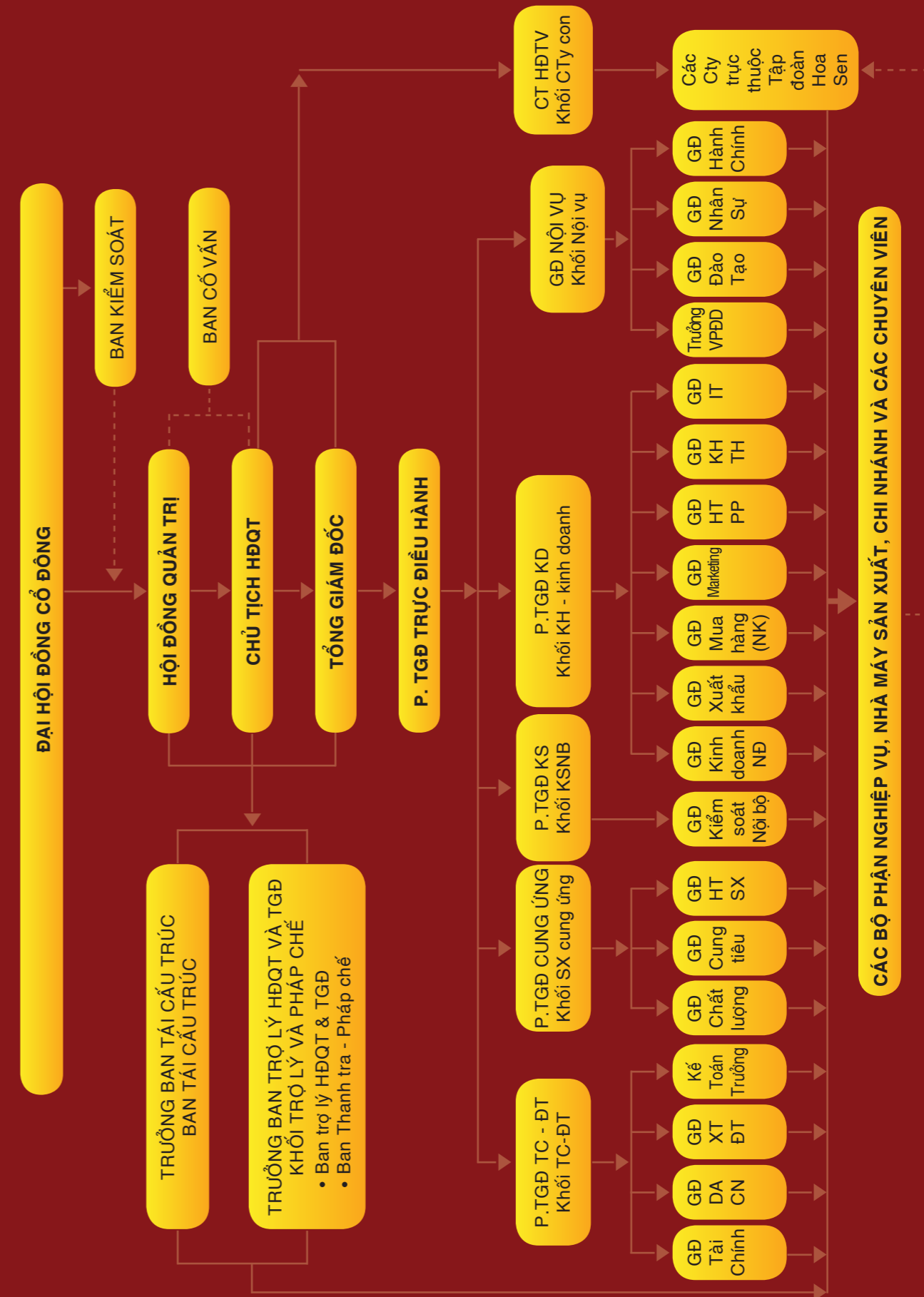
Niên độ tài chính 2009 - 2010 vừa qua, dây chuyền mạ thép dày công nghệ NOF đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á của Tập đoàn đã cho ra đời sản phẩm thương mại đầu tiên. Thêm vào đó, Tập đoàn đã đầu tư hệ thống dàn trộn trung tâm để nâng cao chất lượng sản phẩm ống nhựa Hoa Sen.

Đây là một lợi thế lớn để Tập đoàn Hoa Sen phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.





Ghi chú: — : Quản lý trực tiếp      - - - : Phối hợp, kiểm tra



CÁC BỘ PHẬN NGHIỆP VỤ, NHÀ MÁY SẢN XUẤT, CHI NHÁNH VÀ CÁC CHUYÊN VIÊN

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Từ trái sang phải : Ông Trần Ngọc Chu, Ông Lê Phụng Hào, Ông Nguyễn Văn Quý, Ông Lê Phước Vũ, Ông Lý Duy Hoàng, Ông Phạm Gia Tuấn, Ông Phạm Văn Trung.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ông Lê Phước Vũ - Chủ tịch

Ông Lê Phước Vũ khởi nghiệp kinh doanh từ 1 cơ sở bán lẻ tôn vào năm 1994. Năm 2001, sau 7 năm tích lũy vốn và kinh nghiệm kinh doanh, ông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen với vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Vận dụng những kinh nghiệm tích lũy được trong ngành kinh doanh tôn - thép, kết hợp với sự lãnh đạo sáng suốt và điều hành linh hoạt, chỉ trong vòng 10 năm, ông đã phát triển Công ty Cổ phần Hoa Sen từ một công ty nhỏ, chuyên doanh tôn vươn lên trở thành Tập đoàn Hoa Sen - một Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam hiện nay. Với tâm huyết và những công lao to lớn trong sự phát triển của Tập đoàn, ông được Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc nhiều nhiệm kỳ liên tục.

### Ông Trần Ngọc Chu - Phó chủ tịch

Ông Trần Ngọc Chu tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán TP. HCM. Ông gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập. Với hơn 25 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, ông đã có những đóng góp rất quan trọng trong quá trình phát triển Tập đoàn Hoa Sen. Ông được Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong nhiều nhiệm kỳ liên tục.

### Ông Nguyễn Văn Quý - Thành viên

Ông Nguyễn Văn Quý tốt nghiệp đại học với hai chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Điện. Ông là chuyên gia hàng đầu trong kỹ thuật sản xuất tôn thép ở Việt Nam. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen, ông đã tích lũy kinh nghiệm qua nhiều công ty như Tôn Phương Nam, Nippovina... Là thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách phát triển các dự án ngành tôn - thép, ông đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các dự án như: dự án Nhà máy thép cán nguội, dự án Dây chuyền mạ công nghệ NOF, dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen - Phú Mỹ.

### Ông Lê Phụng Hào - Thành viên

Ông Lê Phụng Hào đã tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kinh tế, Luật và MBA chuyên ngành Tư vấn Quản trị tại Đại học Ludwigshafen (Đức). Ông là chuyên gia hàng đầu trong hoạt động quản trị kinh doanh với gần 20 năm kinh nghiệm. Ông từng đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty Sản xuất Hàng tiêu dùng Bình Tiên (BITIs), Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Kinh Đô, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Hoàng Quân. Ông đồng thời đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội Marketing Việt Nam, Phó Chủ tịch hội Sở hữu trí tuệ TP. Hồ Chí Minh. Ông là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, chuyên trách hệ thống, quản trị và đầu tư.

### Ông Phạm Văn Trung - Thành viên

Ông Phạm Văn Trung tốt nghiệp Đại học Ngoại thương, Đại học Ngoại ngữ và đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Ông là đại diện tiêu biểu cho thế hệ lãnh đạo thứ hai tại Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một tài năng quản trị kinh doanh trẻ, trưởng thành từ thực tiễn kinh doanh sinh động của Hoa Sen. Ông có những đóng góp rất quan trọng trong quá trình phát triển của Tập đoàn Hoa Sen.

### Ông Phạm Gia Tuấn - Thành viên

Ông Phạm Gia Tuấn tốt nghiệp ngành Kế toán, Đại học Công nghệ Sydney (Úc) và là thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Úc. Ông đã có hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị tài chính, thuế và kiểm toán tại các công ty hàng đầu Việt Nam như: Vina-Capital, Dutch Lady Vietnam, PricewaterhouseCoopers Sydney (Úc) và PricewaterhouseCoopers Việt Nam. Tại Tập đoàn Hoa Sen, ông là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, chuyên trách Quan hệ cổ đông – Tài chính Kế toán.

### Ông Lý Duy Hoàng - Thành viên

Ông Lý Duy Hoàng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính tại Canada và là một chuyên gia tài chính trẻ, có nhiều kinh nghiệm về tài chính quốc tế. Ông có gần 10 năm kinh nghiệm làm việc tại một số tổ chức tài chính lớn của Canada. Hiện nay, Ông đại diện cho STIC Investments, một quỹ đầu tư lớn của Hàn Quốc và SSF Capital, một quỹ đầu tư của Malaysia. STIC Investments và SSF Capital đang nắm giữ 01 số cổ phần lớn của Hoa Sen Group. Ông là Thành viên HĐQT độc lập, phụ trách tài chính – chứng khoán, quan hệ cổ đông và đối ngoại.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông niên độ tài chính 2009-2010, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen đã chỉ đạo và chủ động đưa ra các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện kế hoạch đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Từ tháng 04/2010, cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu, bắt nguồn từ Hy Lạp, đã làm cho các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế toàn cầu đang suy yếu do cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính năm 2008-2009 nay càng biến động tiêu cực hơn. Tình hình này khiến giá nhiều loại nguyên vật liệu giảm mạnh, trong đó có giá thép. Trong nước, giá thép giảm do tác động từ giá thế giới, đồng nội tệ liên tục mất giá so với ngoại tệ, tỷ lệ lạm phát vượt kế hoạch đã tác động liên hoàn gây ra không ít khó khăn cho các doanh nghiệp.

Đối diện với những khó khăn của nền kinh tế, Tập đoàn vẫn đạt được những kết quả khả quan. Kết thúc niên độ tài chính 2009-2010, Tập đoàn Hoa Sen đạt 264.320 tấn sản phẩm tiêu thụ, mang về 4.899 tỷ đồng doanh thu, và đem lại 215 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Chỉ tiêu	Kế hoạch NĐTC 2009-2010	Thực hiện NĐTC 2009-2010	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
A	B	C	D= (C/B) *100%
Sản lượng (Tấn)	287.000	264.320	92 %
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4.976	4.899	98 %
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	520	215	41 %

Nhìn vào kết quả trên có thể thấy Tập đoàn đã không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đặt ra. Tuy nhiên, nếu so với niên độ tài chính 2008 - 2009 thì đây là bước phát triển lớn của Tập đoàn Hoa Sen khi sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt lần lượt là 159%, 173%, 114%.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với thực hiện của niên độ tài chính 2008-2009:

Chỉ tiêu	Thực hiện NĐTC 2008-2009	Thực hiện NĐTC 2009-2010	NĐTC 2009-2010 so với NĐTC 2008-2009
A	B	C	D= (C/B) *100%
Sản lượng (Tấn)	166.545	264.320	159 %
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.831	4.899	173 %
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	189	215	114 %

## Về nhân sự

- Tính đến 30/09/2010, toàn Tập đoàn có 2.904 nhân sự tăng 842 người, tương đương tăng 40,8% so với niên độ trước (niên độ 2008 – 2009: toàn Tập đoàn có 2.062 nhân sự).

- Thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo Tập đoàn Hoa Sen, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm các nhân sự trẻ vào các vị trí cấp cao:

- Bổ nhiệm Ông Phạm Văn Trung giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc trực.
- Bổ nhiệm Ông Trần Quốc Trí giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.

- Tăng phụ cấp cho toàn bộ công nhân trực tiếp tại Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.

- Trong Quý IV niên độ tài chính 2009-2010, trước tình hình kinh tế có nhiều biến động phức tạp, các cán bộ quản trị và nhân viên khối gián tiếp đã tự nguyện giảm lương góp phần giúp Công ty vượt qua những khó khăn trong ngắn hạn.

## Triển khai các dự án:

### a. Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ:

- Trong niên độ tài chính vừa qua, Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ đã có vai trò rất lớn trong việc gia tăng sản lượng, tăng thị phần và góp phần gia tăng lợi nhuận cho Tập đoàn.
- Tính đến ngày 04/10/2010 tổng trị giá các hợp đồng bao gồm Hợp đồng mua máy móc thiết bị, Hợp đồng xây lắp nhà xưởng văn phòng, Hợp đồng các gói thầu thiết bị điện, hợp đồng các gói thầu cơ khí, các hợp đồng và chi phí khác đã ký là 1.604.468.288.000 đồng, đã giải ngân 927.426.539.000 đồng, còn lại 677.041.749.000 đồng chưa giải ngân.

### b. Dự án Nhà máy ống thép, ống nhựa và vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2:

- Bên cạnh Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Dự án Nhà máy ống thép, ống nhựa và vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2 cũng là một trong những bước đi trong chiến lược phát triển bền vững của tập đoàn.
- Hoa Sen Group đã ký kết các hợp đồng mua máy móc trang thiết bị hiện đại từ các nước Châu Âu : 4 dây chuyền đùn ống nhựa uPVC Ø 21mm – Ø 630mm.

### c. Các dự án bất động sản

- Dự án khu chung cư cao tầng Phố Đông- Hoa Sen: Tổng giải ngân 63,7 tỷ đồng, trong đó Hoa Sen Group giải ngân 30,57 tỷ đồng.
- Dự án căn hộ Hoa Sen Phước Long B- Quận 9: Tổng giải ngân 45,8 tỷ đồng.
- Dự án căn hộ Hoa Sen Riverview Bưng Ông Thoàn- Quận 9: Tổng giải ngân 45,5 tỷ đồng.

### d. Dự án cảng biển quốc tế Hoa Sen – Gemadept: đang tiếp tục triển khai

### e. Đầu tư xây mới và nâng cấp chi nhánh

Tính đến ngày 31/12/2010 có tổng số 93 chi nhánh trực thuộc trải dài khắp cả nước, trong đó có: 90 chi nhánh bán lẻ và 3 Tổng kho.

## Xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp – ERP

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với Công ty TNHH KPMG Việt Nam nhằm phối hợp cùng Ban Tái cấu trúc Tập đoàn xây dựng hệ thống quản trị theo mô hình Tập đoàn để làm nền tảng triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP.



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thực hiện các hoạt động cộng đồng

Với Triết lý kinh doanh “Trung Thực - Cộng Đồng - Phát Triển”, trong niên độ tài chính vừa qua Hoa Sen Group đã thực hiện những hoạt động sau:

- Tham gia đóng góp xây dựng nhà cho các hộ nghèo, chương trình do Ban Chấp Hành Công đoàn Sở KH&ĐT tỉnh Lâm Đồng phát động.
- Đóng góp xây dựng nhà cho các hộ nghèo tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Chương trình hỗ trợ Tôn sửa nhà cho các hộ nghèo tại xã Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
- Tài trợ chính cho chương trình Vượt lên chính mình, cùng tiếp sức cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn cùng “Vượt lên chính mình”.
- Ngoài ra, Hoa Sen Group còn là nhà tài trợ cho Giải Bóng Đá Hạng Nhất Quốc Gia và Giải Bóng Đá Cúp Quốc Gia.

## Kế hoạch kinh doanh niên độ tài chính 2010-2011

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện NĐTC 2009-2010	Kế hoạch niên độ tài chính 2010-2011			So với kết quả thực hiện niên độ 2009-2010		
		Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3	Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3
Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	264.320	320.000	343.340	377.920	121%	130%	143%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4.899	5.993	6.408	6.970	122%	131%	142%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	215	149.9	190.6	249.4	70%	89%	116%

## Chiến lược phát triển từ 2010 - 2015

- Nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy Thép cán nóng Hoa Sen nhằm khép kín quy trình sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng Nhà máy sản xuất Ống thép tại miền Bắc, miền Trung, miền Tây nhằm tiết kiệm chi phí vận chuyển
- Tiếp tục đầu tư vào Hệ thống phân phối nâng tổng số chi nhánh trên toàn quốc lên con số 153 vào năm 2015. Mở rộng thị trường xuất khẩu, phấn đấu tăng tỉ trọng doanh thu xuất khẩu lên 30%.
- Gia tăng nguồn vốn đầu tư từ nguồn lợi nhuận giữ lại.
- Thực hiện chính sách sản xuất kinh doanh linh hoạt, năng động theo thị trường.
- Thực hiện các chương trình marketing sáng tạo, đa dạng, hiệu quả để xây dựng hệ thống thương hiệu Hoa Sen ngày càng vững mạnh, tạo uy tín, thân thiện với người tiêu dùng trong lĩnh vực tôn, thép, vật liệu xây dựng.
- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại theo mô hình Tập đoàn. Triển khai áp dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP. Hoàn thiện Hệ thống Quản lý chất lượng ISO trong toàn Tập đoàn.



# BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



## Nhiều kinh nghiệm và giàu tâm huyết

Những gương mặt trong Ban Tổng Giám đốc đều là những người có nhiều kinh nghiệm quản lý. Mỗi người một thế mạnh riêng và đều đã có khoảng thời gian lâu dài để tích lũy nhiều bài học quản trị quý giá trên thương trường.

Trong số những gương mặt tiêu biểu này, có người đã tích lũy hơn 20 năm kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp; có người là gương mặt trẻ, tài năng và nhiều triển vọng.

Với sự đồng tâm nhất trí về triết lý kinh doanh, mục tiêu phát triển, Ban Tổng Giám đốc luôn kịp thời đề ra nhiều chiến lược phù hợp đưa "con tàu" Hoa Sen vượt qua nhiều sóng gió của thương trường.

Điều này cho thấy, Tập đoàn Hoa Sen luôn chuẩn bị sẵn sàng cho những bước tiến dài trong tương lai, bằng cách chuẩn bị cho thế hệ kế thừa để Tập đoàn không ngừng phát triển vững mạnh, với sự lãnh đạo của những nhà quản trị sáng suốt và quyết đoán.



**Ông Lê Phước Vũ**  
Tổng Giám đốc \*



**Ông Phạm Văn Trung**  
Phó Tổng Giám đốc Trực \*



**Ông Trần Ngọc Chu**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Tài chính - Đầu tư \*



**Ông Trần Quốc Trí**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Kinh doanh

Ông Trần Quốc Trí tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kế toán kiểm toán. Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, Ông Trần Quốc Trí đã không ngừng tích lũy kinh nghiệm và chứng minh năng lực của mình trong công tác lãnh đạo, điều hành. Tháng 10/2010, Ông được HĐQT tin nhiệm bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kinh doanh của Tập đoàn, Ông là đại diện kế thừa tiêu biểu trong chiến lược chuyển giao thế hệ lãnh đạo của Tập đoàn Hoa Sen.



**Ông Hoàng Đức Huy**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Kiểm soát

Ông Hoàng Đức Huy đã có hơn 20 năm kinh nghiệm về kiểm soát hoạt động doanh nghiệp. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen, ông đã công tác 13 năm trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ các công ty lớn thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh. Năm 2001, ông tham gia sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Tập đoàn Hoa Sen hiện nay. Với vai trò kiểm soát nội bộ, ông đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Tập đoàn.



**Ông Vũ Văn Bình**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Chuỗi cung ứng

Ông Vũ Văn Bình gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập. Năm 2006, Tập đoàn Hoa Sen khởi công dự án Nhà máy thép cán nguội, ông tham gia với tư cách Phó ban Quản lý dự án và đã có những đóng góp quan trọng trong việc thực hiện thành công dự án. Với vai trò phụ trách chuỗi cung ứng ông đã có những đóng góp quan trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

\* Xem phần giới thiệu "Hội Đồng Quản Trị"

## Tổng quan hoạt động kinh doanh hợp nhất NĐTC 2009-2010

Bên cạnh sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới trong năm 2010, những lo ngại về khủng hoảng nợ công tại châu Âu đã làm giá thép cán nóng và thép cán nguội biến động giảm mạnh trong tháng 05, 06 và 07/2010. Điều này đã tác động đến giá thép tại thị trường Việt Nam khiến các doanh nghiệp trong ngành gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, tình trạng cắt điện luân phiên từ 6 đến 8 ngày/tháng liên tiếp trong 3 tháng cao điểm vụ mùa của ngành thép (tháng 04, 05, 06) làm sản lượng sản xuất sụt giảm nghiêm trọng, nguyên liệu tồn kho tăng cao trong khi sản lượng sản xuất không đủ cung ứng cho thị trường đã làm tăng chi phí tồn kho. Ngoài ra, chi phí tài chính của Tập đoàn cũng tăng mạnh do việc tăng tỷ giá và lãi suất cho vay của các ngân hàng. Cụ thể, từ tháng 11/2009 đến tháng 08/2010, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ mức 17.034 VNĐ/USD tăng lên 18.932 VNĐ/USD; lãi suất ngân hàng từ tỷ lệ lãi suất kích cầu 6,5%/năm trong năm 2009 đã tăng lên 13% - 14%/năm từ tháng 01/2010. Tình hình chung có nhiều khó khăn khiến Hoa Sen Group không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đặt ra.

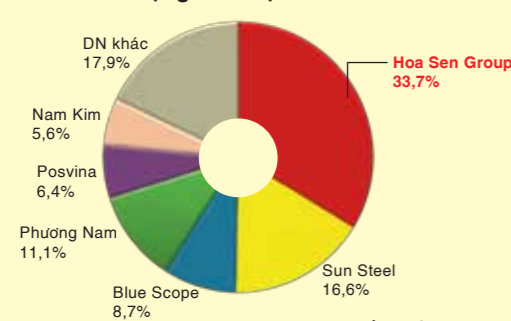
Chỉ tiêu	Kế hoạch NĐTC 2009-2010	Thực hiện NĐTC 2009-2010	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch
A	B	C	D= (C/B) *100%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	287.000	264.320	92%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4.976	4.899	98%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	520	215	41%

Tuy vậy, với chính sách điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý, linh hoạt theo từng thời điểm, Tập đoàn Hoa Sen đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận với sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần trong NĐTC 2009-2010 tăng trưởng mạnh so với NĐTC 2008-2009:

Chỉ tiêu	Thực hiện NĐTC 2008-2009	Thực hiện NĐTC 2009-2010	NĐTC 2009-2010 so với NĐTC 2008-2009
A	B	C	D= (C/B) *100%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	166.545	264.320	159%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.831	4.899	173%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	189	215	114%

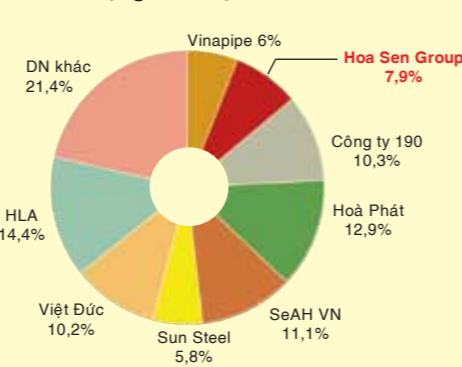
- Kết quả kinh doanh khích lệ cũng được khẳng định qua việc gia tăng thị phần mạnh mẽ của các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen. Trong năm 2010, Tập đoàn đạt mức tăng trưởng thị phần cao nhất trong số các doanh nghiệp trong ngành tôn mạ và tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường với 33,7% thị phần.
- Bên cạnh đó, Tập đoàn dẫn đầu trong ngành sản xuất, kinh doanh ống thép với mức tăng trưởng thị phần hơn 3% so với năm 2009, đạt được gần 8% thị phần trong năm 2010.

Thị phần tôn mạ Việt Nam trong năm 2010  
Sản lượng tiêu thụ: 670.812 tấn



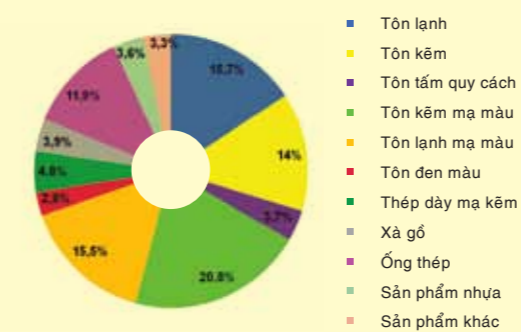
Nguồn: Bản tin Hiệp hội Thép Việt Nam tháng 01/2011

Thị phần ống thép trong năm 2010  
Sản lượng tiêu thụ: 568.830 tấn



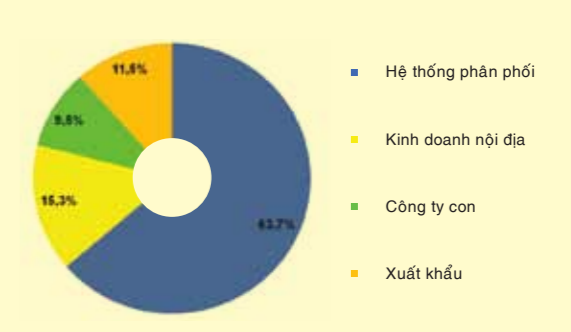
Mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất của Tập đoàn trong NĐTC 2009-2010 là các sản phẩm tôn mạ bao gồm Tôn lạnh, Tôn kẽm, Tôn tấm quy cách, Tôn kẽm mạ màu và Tôn lạnh mạ màu.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm trong NĐTC 2009-2010

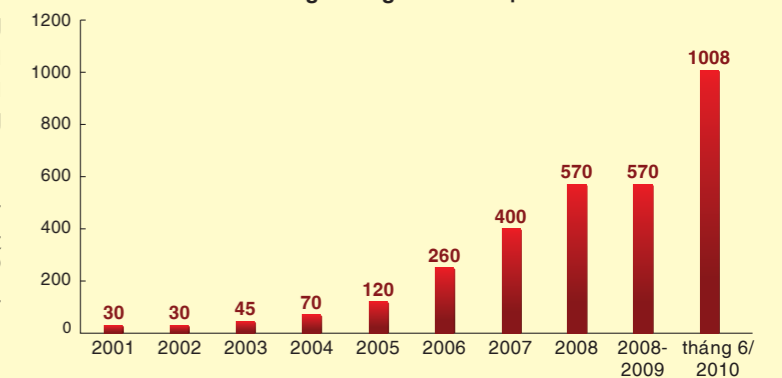


Doanh thu từ Hệ thống chi nhánh phân phối vẫn duy trì tỷ trọng cao nhất trong các kênh bán hàng của Tập đoàn.

Cơ cấu doanh thu theo kênh bán hàng trong NĐTC 2009-2010



Tăng trưởng vốn điều lệ



Trong NĐTC 2009-2010, Tập đoàn Hoa Sen cũng đã khẳng định quy mô của mình thông qua việc hoàn thành 3 đợt tăng vốn điều lệ, nâng vốn điều lệ của Tập đoàn từ 570 tỷ đồng trong NĐTC 2008-2009 lên gần 1.008 tỷ đồng vào tháng 06/2010.

Tại thời điểm 30/09/2010, Vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là 1.711,5 tỷ đồng. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành là 100.790.790, trong đó số lượng cổ phiếu quỹ là 20.012, số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 100.770.778. Giá trị sổ sách là 16.984 đồng/cổ phần.

## Nhóm giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

Để đạt được những kết quả trên, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng các chiến lược, chính sách điều hành kinh doanh linh hoạt theo từng thời điểm, thực hiện các giải pháp nhằm đạt mục tiêu tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu, cụ thể:

- giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho các Đơn vị kinh doanh, Chi nhánh, Bộ phận bán hàng theo từng tháng và giám sát, đánh giá việc thực hiện hàng tuần;
- thực hiện chính sách lương kinh doanh dựa trên tỷ trọng lương doanh thu, lương lợi nhuận gộp tùy thuộc vào từng giai đoạn biến động của thị trường;
- áp dụng chính sách khuyến khích thưởng tăng sản lượng, mặt hàng đối với Chi nhánh, Bộ phận bán hàng đạt và vượt sản lượng tiêu thụ mục tiêu;
- đầu tư phát triển các kênh bán hàng mới như Bộ phận phát triển dự án công trình, Bộ phận bán hàng vật liệu xây dựng, Hệ thống đại lý mặt hàng thép dày mạ kẽm và đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt trong các tháng thấp điểm;
- tính đến thời điểm 31/12/2010, Tập đoàn sở hữu 93 Chi nhánh bao gồm 90 Chi nhánh bán hàng và 3 Tổng kho nhằm đảm bảo phân phối hàng hóa kịp thời cho nhu cầu bán hàng, thực hiện phân khúc thị trường và khách hàng, bảo đảm phối hợp giữa các Đơn vị bán hàng trong hệ thống, không bỏ sót thị trường và khách hàng;
- mở rộng kinh doanh các mặt hàng mới như thép dày mạ kẽm (HGI), băng, thép hộp, ống thép và xà gỗ mạ kẽm cũng như xây dựng tỷ trọng mặt hàng kinh doanh theo hướng phát huy ưu thế quy trình sản xuất khép kín, công nghệ hiện đại, hệ thống bán lẻ trực tiếp, mặt hàng tỷ trọng lợi nhuận cao, ít cạnh tranh so với các sản phẩm khác;

(7) áp dụng chính sách giá cạnh tranh, giao quyền linh động giá, phân quyền quyết định giá cho từng Đơn vị bán hàng, Chi nhánh để tăng cường tính chủ động linh hoạt trong kinh doanh, đồng thời xây dựng chính sách giá công bố hàng tháng, chính sách chiết khấu cho từng đối tượng khách hàng cụ thể;

(8) thống kê phân loại số lượng bán, giá bán, lợi nhuận, tồn kho đến từng nhóm, size hàng, khu vực thị trường (bán lẻ, bán cuộn, bán công trình) để điều tiết sản lượng, giá bán và nắm được nhu cầu, thị hiếu của từng thị trường, khu vực để có kế hoạch sản xuất, điều chuyển hàng phù hợp, đảm bảo đủ quy cách, chủng loại cho nhu cầu bán hàng;

(9) tổ chức các sự kiện lớn, tham gia hội trợ triển lãm trong và ngoài nước, tài trợ các chương trình quốc tế, quốc gia (Tài trợ Liên đoàn Bóng đá Myanmar; Giải bóng đá hạng nhất Quốc gia – Cúp Tôn Hoa Sen 2010, Giải bóng đá cúp Quốc gia - Nhựa Hoa Sen 2010; Chương trình Vượt lên chính mình...);

(10) đặt các bảng quảng cáo lớn tại những vị trí mật độ giao thông cao nhằm nâng tầm thương hiệu, nhu cầu tiêu dùng sản phẩm thương hiệu Hoa Sen Group, thực hiện khuyến mại, chăm sóc khách hàng để tăng nhanh sản lượng tiêu thụ;

(11) đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu trong NĐTC 2009-2010, đưa doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng 11,5% trong tổng doanh thu;

(12) Tiếp tục triển khai Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, đưa vào hoạt động hai dây chuyền mạ NOF và mạ màu sau 10 tháng từ ngày khởi công nhằm tăng năng lực sản xuất và phân nào giải quyết được bài toán cung ứng.

## Nhóm giải pháp kiểm soát và tiết kiệm chi phí

Bên cạnh việc tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu, Tập đoàn Hoa Sen cũng tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý các loại chi phí sản xuất kinh doanh như:

(1) kiểm soát Chi phí tài chính thông qua (1a) cân đối hàng hóa tồn kho phù hợp, tăng nhanh vòng quay vốn; (1b) thanh toán, đáo hạn các hợp đồng tín dụng có lãi suất cao sang lãi suất thấp để giảm chi phí lãi vay cũng như chuyển các khoản vay đầu tư trung, dài hạn, vay mua hàng nhập khẩu bằng USD sang VND để tránh rủi ro biến động tỷ giá; (1c) đẩy mạnh tăng kim ngạch xuất khẩu, bù đắp một phần chênh lệch kim ngạch nhập khẩu; (1d) giao chi phí vốn và tính lãi hàng hóa tồn kho cho các đơn vị bán hàng;

(2) quản lý hiệu quả sản xuất bằng cách (2a) giao định mức chi phí sản xuất, đánh giá thực hiện định mức hàng tháng, quý, 6 tháng điều chỉnh định mức/lần, thông qua việc giao định mức chi phí sản xuất này, các đơn vị đã có những giải pháp cải tiến, sáng kiến kỹ thuật nhằm giảm định mức và giảm giá thành; (2b) đàm phán giảm giá các nguyên nhiên vật liệu và dịch vụ mua ngoài; (2c) theo dõi, dự báo, đánh giá biến động nguyên liệu thép cuộn cán nóng, cán nguội để có quyết định mua hàng với giá phù hợp, đúng thời điểm nhằm giảm chi phí giá vốn hàng bán;

(3) quản lý Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp bằng cách (3a) xây dựng định mức một số khoản mục chi phí và giao chỉ tiêu định mức chi phí cho các Chi nhánh; (3b) vận chuyển hàng hóa bằng đường biển đến các khu vực miền Bắc và miền Trung để giảm tối đa chi phí vận chuyển.

## Tỷ trọng các loại chi phí trên doanh thu thuần

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	NĐTC 2008-2009	NĐTC 2009-2010
01	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	166.545	264.320
02	Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.831	4.899
03	Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	19,6	19,0
04	Chi phí hoạt động tài chính/ Doanh thu thuần	%	5,9	7,6
05	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	%	4,1	4,3
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần	%	3,5	3,0

## Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐƠN VỊ	NĐTC 2008-2009	NĐTC 2009-2010
01	<b>Tỷ Số Thanh Toán</b>			
	Thanh toán hiện tại	lần	1,1	1,0
	Thanh toán nhanh		0,4	0,4
02	<b>Tỷ Số Hoạt Động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	lần	3,8	3,4
03	<b>Tỷ Số Đòn Bẩy Tài Chính</b>			
	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	61	62
	Nợ phải trả/ VCSH		159	167
	Tổng tài sản/ VCSH		260	267
04	<b>Tỷ Số Sinh Lợi</b>			
	LNST/ Tổng tài sản	%	7,8	4,7
	LNST/ Doanh thu thuần		6,7	4,4
	LNST/ VCSH		20,2	12,6
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	2.158	2.241

## Các dự án đầu tư

Trong niên độ tài chính 2009-2010, Hoa Sen Group đã thu được những thành quả đầu tiên từ việc đầu tư giai đoạn 1 của Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.

Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục triển khai các dự án đầu tư phát triển hệ thống chi nhánh phân phối, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư bất động sản và cảng.

### Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư:

#### a. Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

Trong niên độ tài chính vừa qua, Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ đã có vai trò rất lớn trong việc gia tăng sản lượng, tăng thị phần và góp phần gia tăng lợi nhuận cho Tập đoàn.

Tính đến ngày 04/10/2010 tổng trị giá các hợp đồng bao gồm Hợp đồng mua máy móc thiết bị, Hợp đồng xây lắp nhà xưởng văn phòng, Hợp đồng các gói thầu thiết bị điện, hợp đồng các gói thầu cơ khí, các hợp đồng và chi phí khác đã ký là 1.604.468.288.000 đồng, đã giải ngân 927.426.539.000 đồng, còn lại 677.041.749.000 đồng chưa giải ngân.

Một số dây chuyền đã hoàn thành và được đưa vào sản xuất

Dây chuyền	Công suất thiết kế ( tấn/ năm)	Thời gian hoàn thành
Lò ủ (số 01)	42.000	12/2009
Cắt tấm	50.000	01/2010
Xả băng	150.000	02/2010
Mạ kẽm dày	450.000	03/2010
Mạ màu	180.000	04/2010
Mạ kẽm mỏng	100.000	01/2011



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong niên độ tài chính 2009-2010, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiếp tục triển khai và hoàn thiện giai đoạn 1 của Dự án này. Theo kế hoạch, dây chuyền cán nguội số 01 sẽ đi vào hoạt động vào cuối tháng 02/2011, các dây chuyền mạ kẽm mỏng, dây chuyền tái sinh acid cũng hoàn thành trong Quý 2 của niên độ tài chính 2010-2011, đặc biệt dự kiến dây chuyền cán nguội số 02 sẽ đi vào sản xuất vào khoảng tháng 09/2011, sớm hơn 3 tháng so với kế hoạch đề ra. Khi đó năng lực sản xuất thép cán nguội của Hoa Sen Group sẽ được mở rộng so với hiện tại và tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu sẽ giảm xuống. Điều này giúp Hoa Sen Group nâng cao được thể chủ động, đồng thời gia tăng lợi nhuận với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín có sẵn.

## b. Dự án Nhà máy ống thép, ống nhựa và vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2

Bên cạnh Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Dự án Nhà máy Ống thép, Ống nhựa và Vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2 cũng là một trong những bước đi chiến lược của Tập đoàn với tổng giá trị dự toán 64.916.570.097 đồng. Tính đến 31/12/2010, tổng giá trị giải ngân của Dự án đạt 49.093.802.776 đồng.

Thông tin các dây chuyền:

STT	Dây chuyền	Công suất thiết kế (tấn/năm)	Thời gian đi vào hoạt động
1	Ống thép		
1.1	06 máy Chi nhánh Dĩ An	66.000	05/2010
1.2	03 máy KCN Phú Mỹ 1	38.740	11/2009
2	Ống nhựa		
2.1	04 máy KCN Phú Mỹ 1	13.480	09/2010
2.2	02 máy KCN Phú Mỹ 1 (công nghệ Châu Âu)	5.240	12/2010

## c. Dự án Bất động sản

Dự án khu chung cư cao tầng Hoa Sen - Phố Đông	Dự án căn hộ Hoa Sen Phước Long B – Quận 9
<b>Chủ đầu tư:</b> Hoa Sen Group và CTCP Phố Đông <b>Địa chỉ:</b> phường Phước Long B – Quận 9 <b>Diện tích:</b> 3.600 m <sup>2</sup> <b>Qui mô:</b> Cao ốc 18 tầng, 23.437 m <sup>2</sup> sàn, 214 căn hộ <b>Tổng dự toán đầu tư:</b> 191 tỷ đồng <b>Lợi nhuận dự kiến:</b> 45 tỷ đồng <b>Đã giải ngân:</b> 63,7 tỷ đồng <b>Thời gian bắt đầu triển khai:</b> Quý IV/2008 <b>Tiến độ dự án</b> Lễ khởi công 12/12/2009 Công bố bán căn hộ đợt 1 vào 02/07/2010. Dự kiến hoàn thành xây dựng quý IV/2011	<b>Chủ đầu tư:</b> Hoa Sen Group <b>Địa chỉ:</b> phường Phước Long B – Quận 9 <b>Diện tích:</b> 8.089 m <sup>2</sup> <b>Qui mô:</b> Cao ốc 19 tầng, 44.490 m <sup>2</sup> sàn, 400 căn hộ <b>Tổng dự toán đầu tư:</b> 520 tỷ đồng <b>Lợi nhuận dự kiến:</b> 250 tỷ đồng <b>Đã giải ngân:</b> 45,8 tỷ đồng <b>Thời gian bắt đầu triển khai:</b> Quý I/2008 <b>Tiến độ dự án</b> Dự kiến khởi công quý IV/2011 Dự kiến bắt đầu bán căn hộ vào quý II/2012 Dự kiến hoàn thành quý II/2014

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Dự án căn hộ Hoa Sen Riverview	Dự án Văn phòng trụ sở Hoa Sen Group
<b>Chủ đầu tư:</b> Hoa Sen Group <b>Địa chỉ:</b> Bung Ông Thoàn, phường Phú Hữu – Quận 9 <b>Diện tích:</b> 15.076,4 m <sup>2</sup> <b>Tổng dự toán đầu tư:</b> 650 tỷ đồng <b>Đã giải ngân:</b> 45,5 tỷ đồng <b>Thời gian bắt đầu triển khai:</b> Quý IV/2009 <b>Tiến độ dự án</b> Dự kiến khởi công quý I/2012 Dự kiến bắt đầu bán căn hộ vào quý III/2012 Dự kiến hoàn thành quý III/2015	<b>Chủ đầu tư:</b> Hoa Sen Group <b>Địa chỉ:</b> 123 Trần Nãi, P. Bình An, Quận 2 <b>Diện tích:</b> 969 m <sup>2</sup> <b>Tổng dự toán đầu tư:</b> 80 tỷ đồng <b>Đã giải ngân:</b> 52,25 tỷ đồng <b>Thời gian bắt đầu triển khai:</b> Quý II/2010 <b>Tiến độ dự án</b> Đang triển khai

## d. Dự án cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadep: đang tiếp tục triển khai theo kế hoạch như sau

Nội dung thực hiện					
STT	Cổ đông	Chuyển nhượng CP	Góp vốn trực tiếp	Phí tư vấn portcoast	Tổng cộng
01	Gemadep	49.734.092.000	1.530.000.000	1.273.160.900	52.537.252.900
02	Hoa Sen	43.414.544.958		1.041.786.676	44.456.331.634
03	Ô. Hoàng Đức Huy	3.578.080.000			3.578.080.000
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>96.726.716.958</b>	<b>1.530.000.000</b>	<b>2.314.947.576</b>	<b>100.571.664.534</b>

STT	Nội dung thực hiện	Triển khai	Dự kiến hoàn thành
<b>Thi công xây dựng Dự án</b>			
1	Thực hiện gói thi công Bến cập tàu (15 tháng) và gói Bãi, đường, kè (12 tháng)		
1.1	Thời gian chào thầu, xét thầu: cho các gói thầu nạo vét, san lấp, bờ kè, bến.	Tháng 12/2010	Tháng 02/2011
1.2	Thời gian thi công hạng mục	Tháng 03/2011	Tháng 12/2012
2	Xây dựng Cơ sở hạ tầng, nhà văn phòng...	Tháng 10/2011	Tháng 05/2012
3	Nhập máy móc thiết bị	Tháng 10/2011	Tháng 09/2012
<b>Vận hành thử và khai thác chính thức</b>			
4	Vận hành thử	Tháng 10/2012	Tháng 01/2013
5	Hoạt động chính thức	Tháng 04/2013	

## e. Đầu tư xây mới và nâng cấp chi nhánh

Tính đến ngày 31/12/2010 có tổng số 93 chi nhánh trực thuộc, trong đó có 90 chi nhánh bán lẻ và 3 Tổng kho phân phối hàng hóa.

Theo kế hoạch, trong giai đoạn từ niên độ tài chính 2010-2011 đến 2014-2015 sẽ đầu tư thêm 60 chi nhánh bán lẻ mới, đồng thời nâng cấp 3 chi nhánh với tổng vốn đầu tư 611 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2010, đã giải ngân được 33 tỷ đồng.

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất niên độ 2010 - 2011**

Tại cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ tháng 01/2011, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen đã thống nhất chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất Niên độ Tài chính 2010 – 2011 theo ba phương án như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện NĐTC 2009-2010	Kế hoạch niên độ tài chính 2010-2011			So sánh với kết quả thực hiện niên độ 2009-2010		
				Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3	Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3
A	B	C	1	2	3	4	5 = 2/1	6 = 3/1	7 = 4/1
01	Sản lượng	Tấn	264.320	320.000	343.340	377.920	121%	130%	143%
02	Doanh thu	Tỷ đồng	4.899	5.993	6.408	6.970	122%	131%	142%
03	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	931	898	950	1.022	96%	102%	110%
04	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	215	149,9	190,6	249,4	70%	89%	116%

Kế hoạch Sản lượng bán theo từng nhóm hàng (đơn vị : tấn):

STT	Tên mặt hàng	Kết quả thực hiện NĐTC 2009-2010	Kế hoạch niên độ tài chính 2010-2011			So sánh với kết quả thực hiện niên độ 2009-2010		
			Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3	Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3
A	B	1	2	3	4	5 = 2/1	6 = 3/1	7 = 4/1
01	Tôn mạ	183.548	202.469	216.640	216.640	110%	118%	118%
02	Thép	73.012	106.851	116.020	150.600	146%	159%	206%
03	Nhựa	7.760	10.680	10.680	10.680	138%	138%	138%
<b>Tổng cộng</b>		<b>264.320</b>	<b>320.000</b>	<b>343.340</b>	<b>377.920</b>	<b>121%</b>	<b>130%</b>	<b>143%</b>

**Một số giải pháp chủ yếu thực hiện trong Niên độ Tài chính 2010 - 2011**

**Giải pháp đạt mục tiêu sản lượng, doanh thu:**

- Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho các đơn vị kinh doanh, Chi nhánh, Bộ phận bán hàng theo từng tháng và giám sát đánh giá việc thực hiện hàng tuần.
- Thực hiện chính sách lương kinh doanh dựa trên tỷ trọng lương doanh thu, lương lợi nhuận gộp tùy thuộc vào từng giai đoạn biến động của thị trường.
- Áp dụng chính sách khuyến khích thưởng tăng sản lượng, mặt hàng đối với (bộ phận bán hàng của Công ty, đại lý, khách hàng) đạt và vượt sản lượng mục tiêu.
- Đẩy mạnh tỷ trọng bán hàng cho các công trình, dự án trọng điểm; phát triển hệ thống đại lý mặt hàng thép dày mạ kẽm, ống nhựa; đẩy mạnh mở rộng thị trường Xuất khẩu đặc biệt trong các tháng thấp điểm.
- Đầu tư, phát triển thêm 10 Chi nhánh bán hàng mới, chủ yếu tập trung tại thị trường miền Bắc là thị trường còn rất nhiều tiềm năng. Thực hiện phân khúc thị trường, khách hàng bảo đảm phối hợp giữa các đơn vị bán hàng trong hệ thống, không bỏ sót thị trường, khách hàng.

- Xây dựng tỷ trọng mặt hàng kinh doanh theo hướng phát huy ưu thế quy trình sản xuất khép kín, công nghệ hiện đại, hệ thống bán lẻ trực tiếp, mặt hàng tỷ trọng lợi nhuận cao, ít cạnh tranh so với các sản phẩm khác (tôn lạnh, lạnh màu, tôn quy cách, thép dày mạ kẽm, ...).
- Áp dụng chính sách giá cạnh tranh, giao quyền linh động giá, phân quyền quyết định giá cho từng đơn vị, chi nhánh (xuất giá vốn, quy định giá min) để tăng cường tính chủ động linh hoạt trong kinh doanh. Đồng thời xây dựng chính sách giá công bố hàng tháng, chính sách chiết khấu cho từng đối tượng khách hàng cụ thể.
- Tăng cường công tác vận chuyển hàng hóa bằng đường biển ra khu vực miền Trung, miền Bắc nhằm giảm chi phí vận chuyển.
- Thống kê phân loại số lượng bán, giá bán, lợi nhuận, tồn kho đến từng nhóm, size hàng, khu vực thị trường (bán lẻ, bán cuộn, bán công trình) để điều tiết sản lượng, giá bán và nắm được nhu cầu, thị hiếu của từng thị trường, khu vực để có kế hoạch sản xuất, điều chuyển hàng phù hợp, đảm bảo đủ quy cách, chủng loại cho nhu cầu bán hàng.
- Tổ chức các sự kiện lớn, tham gia hội trợ triển lãm trong và ngoài nước, tài trợ các chương trình quốc tế, quốc gia (Tài trợ Liên đoàn Bóng đá Myanmar, Giải bóng đá hạng nhất Quốc gia – Cúp Tôn Hoa Sen 2011, Giải bóng đá cúp Quốc gia - Nhựa Hoa Sen 2011; Chương trình Vượt lên chính mình,...), đặt các bảng quảng cáo lớn tại các vị trí mật độ giao thông cao, để nâng tầm thương hiệu, nhu cầu tiêu dùng sản phẩm thương hiệu Hoa Sen Group, thực hiện khuyến mại, chăm sóc khách hàng để tăng nhanh sản lượng.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dây chuyền NOF mỏng, dây chuyền Cán nguội, dây chuyền Ống nhựa đảm bảo hoàn thành đưa vào hoạt động trong Niên độ Tài chính 2010 – 2011.

**Giải pháp quản lý chi phí sản xuất kinh doanh:**

- Xây dựng định mức chi phí, khoản chi phí trong Niên độ Tài chính 2010 - 2011 trong toàn hệ thống Hoa Sen Group.
- Kiểm soát chi phí tài chính:
  - Cân đối hàng hóa tồn kho phù hợp, tăng nhanh vòng quay vốn.
  - Cân đối cơ cấu các khoản vay trung, dài hạn giữa USD và VND hợp lý theo từng thời kỳ để giảm chi phí lãi vay và để tránh rủi ro biến động tỷ giá.
  - Đẩy mạnh tăng kim ngạch xuất khẩu, bù đắp một phần chênh lệch kim ngạch nhập khẩu.
  - Giao chi phí vốn, tính lãi hàng hóa tồn kho cho các đơn vị bán hàng.
- Quản lý chi phí bán hàng, chi phí quản lý:
  - Định mức một số khoản mục chi phí quản lý, bán hàng. Giao chỉ tiêu định mức chi phí cho các Chi nhánh (Chi phí lãi vay hàng tồn kho, chi phí lãi vay công nợ).
  - Vận chuyển hàng hóa ra miền Bắc, miền Trung (bằng đường biển) để giảm tối đa chi phí vận chuyển.
- Quản lý chi phí sản xuất:
  - Giao định mức chi phí sản xuất, đánh giá thực hiện định mức hàng tháng, quý, 6 tháng điều chỉnh định mức/lần.
  - Thông qua việc giao định mức chi phí sản xuất các đơn vị có các giải pháp cải tiến, sáng kiến kỹ thuật nhằm giảm định mức, giảm giá thành.
  - Đàm phán giảm giá các nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ mua ngoài, giảm chi phí sản xuất.
  - Theo dõi, dự báo, đánh giá biến động nguyên liệu thép cuộn cán nóng, cán nguội để có quyết định mua hàng với giá phù hợp, đúng thời điểm nhằm giảm chi phí giá vốn hàng hóa.

# BAN KIỂM SOÁT



Từ trái qua phải: ông Lý Văn Xuân, ông Lê Vũ Nam, bà Huỳnh Thị Hồng Vy

## **Ông Lý Văn Xuân** Thành viên

Ông Lý Văn Xuân là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa. Ông là một cố đồng cá nhân trung thành của Tập đoàn Hoa Sen. Ông hiện là Trưởng Phòng Đào tạo, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Với uy tín cá nhân và tâm huyết đối với Tập đoàn, tại Hội nghị thường niên ngày 27/3/2010, Ông được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên Ban Kiểm soát

## **Ông Lê Vũ Nam** Trưởng Ban

Ông Lê Vũ Nam là Tiến sĩ Luật học, chuyên ngành Luật Kinh tế. Hiện nay ông là Chủ nhiệm ngành Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán, Khoa Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM. Ông từng giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiên cứu và phát triển thị trường-Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

## **Bà Huỳnh Thị Hồng Vy** Thành viên

Bà Huỳnh Thị Hồng Vy tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp. Bà gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ngay từ năm mới thành lập. Bà có kinh nghiệm chuyên sâu trong công tác kiểm soát, kiểm toán tại Tập đoàn. Bà được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát tại Hội nghị thường niên ngày 27/3/2010.

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## **1. Báo cáo về giám sát tình hình hoạt động và Thẩm định Báo cáo tài chính Tập đoàn Hoa Sen**

### **1.1 Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc**

#### **a. Tổ chức quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen có 7 thành viên, hiện tại có 4 thành viên chuyên trách quản lý điều hành phù hợp với luật định và Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen.
- Tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị đều mở rộng do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì và có Ban kiểm soát tham dự. Những vấn đề đưa ra cuộc họp thảo luận và biểu quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ. Việc thảo luận và biểu quyết công khai, phù hợp với chức năng và quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định.

#### **b. Quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc**

- Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen.
- Để kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, trong năm qua Tổng Giám đốc đã xây dựng, thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung trình Hội đồng Quản trị ban hành một số quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Tập đoàn.

### **1.2 Về Thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2009 - 2010**

#### **a. Tổ chức công tác Tài chính - Kế toán**

Tập đoàn Hoa Sen đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính.

#### **b. Công tác hạch toán kế toán**

Phiếu thu, phiếu chi, sổ phụ Ngân hàng và các chứng từ liên quan khác được Tập đoàn Hoa Sen quản lý chặt chẽ và đưa vào lưu trữ. Việc lưu trữ chứng từ đi vào nề nếp, có hệ thống theo quy định để đáp ứng cho việc kiểm tra.

#### **c. Công tác quản lý tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng**

Định kỳ Tập đoàn Hoa Sen có kiểm quỹ, biên bản kiểm quỹ được lập theo quy định. Việc thu chi tiền mặt và tiền gửi thực hiện theo đúng quy định.

Tập đoàn Hoa Sen đã mở sổ kế toán và sổ quỹ theo đúng quy định hiện hành, ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ/báo có của Ngân hàng hàng ngày.

#### **d. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh niên độ tài chính 2009 - 2010**

Theo các báo cáo được Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh trình bày tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, số liệu kiểm toán của đơn vị độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Ban Kiểm soát cho rằng tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái lành mạnh.

Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao.

Kết quả sản xuất kinh doanh NĐTC 2009 - 2010 cho thấy doanh thu của Tập đoàn đạt 4.899 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch do ĐHĐCĐ năm 2009 - 2010 thông qua, và lợi nhuận đạt gần 41% kế hoạch.

## **2. Kiến nghị**

Hoa Sen Group cần tăng cường hơn nữa công tác thanh kiểm tra, kiểm soát các số liệu, việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy phạm của Pháp luật.

Có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại, nhằm ổn định nhân lực mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc Hoa Sen Group.

## **3. Kế hoạch làm việc niên độ tài chính 2010 - 2011**

Tiếp tục giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen;

Lập kế hoạch và triển khai thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ hoạt động quản lý điều hành của các công ty thành viên, hoạt động kinh doanh của các đại lý và việc triển khai các dự án quan trọng;

Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ kiểm toán, thực hiện báo cáo tài chính tại Tập đoàn Hoa Sen;

Giám sát hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo thông tin được công bố kịp thời, chính xác, trung thực.

## **TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

**(Đã ký)**

**Lê Vũ Nam**



## Hoạt động của HĐQT

Niên độ 2009-2010 là năm khó khăn sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008. Sau những gói kích thích tăng trưởng kinh tế của Chính phủ các nước, nền kinh tế rơi vào tình trạng tăng trưởng chậm cùng với lạm phát cao. Với Việt Nam, niên độ tài chính 2009-2010 hầu hết các doanh nghiệp không còn được hưởng những lợi ích từ gói kích thích nền kinh tế nữa, mà thay vào đó, các doanh nghiệp phải tự xoay trở với những biến động mới, điển hình là lãi suất cho vay tăng từ 6,5% lên 13% - 14%/ năm khi gói hỗ trợ lãi suất 4%/năm kết thúc. Tình hình thâm hụt cán cân thanh toán làm cho áp lực phá giá đồng nội tệ ngày càng lớn. Tính riêng trong niên độ tài chính 2009-2010, VND đã mất giá hơn 11% so với USD. Ngoài ra, trong ND 2009-2010 các doanh nghiệp trong nước còn chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng nợ công của Châu Âu và tình trạng thiếu điện để sản xuất do việc cắt điện luân phiên.

### Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị trong niên độ

Thời gian	Nội dung
Đại hội đồng cổ đông thường niên 27/03/2010	Ông Vũ Bảo Quốc từ nhiệm Ông Lý Duy Hoàng được bầu chọn thay thế

Hoa Sen Group nằm trong số các doanh nghiệp chịu liên tiếp các bất lợi về lãi suất, tỷ giá, cắt điện. Và các rủi ro về nói trên vẫn còn diễn ra trong thời gian tới.

Đứng trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ hàng tháng và những cuộc họp bất thường nhằm bám sát các tình hình thị trường, từ đó thảo luận và đề ra những quyết sách kịp thời trong việc điều hành doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong niên độ vừa qua là minh chứng cho những nỗ lực trong điều hành để đạt được kết quả tốt nhất trước những biến động khách quan và chủ quan. Và đó cũng chính là bài học để đội ngũ điều hành rút kinh nghiệm để điều hành tốt hơn trong những năm tiếp theo.

### Thù lao của HĐQT

Chức danh	Thù lao/ tháng
Chủ tịch	15.000.000 VNĐ
Phó chủ tịch	10.000.000 VNĐ
Thành viên	8.000.000 VNĐ

## Các quyết sách được thông qua

### 1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn
- Đầu tư mở rộng hệ thống phân phối để tận dụng thế mạnh về bán hàng trong nước.
- Ký kết hợp tác chiến lược với những nhà đầu tư nước ngoài, với các Ngân hàng và Trường ĐH Quốc Gia Tp.HCM.
- Phấn đấu tỉ lệ doanh thu xuất khẩu đạt mức 30%, ngoài thị trường truyền thống là các nước Đông Nam Á còn tiến tới mở rộng đến các thị trường Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ Latinh nhằm giảm áp lực từ ảnh hưởng của tỷ giá.
- Rà soát và thực hiện tiết giảm chi phí, đảm bảo cân đối dòng tiền.
- Rà soát, phân tích và cân đối mức tồn kho nguyên liệu, hàng hoá tại Công ty Mẹ, Công ty thành viên và các Chi nhánh trực thuộc.
- Thực hiện cân đối tỉ lệ loại tiền vay linh hoạt, phù hợp với tình hình biến động của lãi suất và tỷ giá.

### 2. Các chính sách về cổ phần, cổ phiếu

Thực hiện tăng vốn điều lệ từ 570 tỷ đồng lên gần 1.008 tỷ đồng theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

### 3. Các chiến lược tái cấu trúc Tập đoàn.

Thông qua việc thực hiện giải thể Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và Công ty TNHH MTV Nhựa Hoa Sen, nhằm tinh gọn bộ máy, tăng hiệu quả quản lý.

## Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo các lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và pháp luật về những công việc của mình.
- Ban Kiểm soát đã phát huy thế mạnh của mình trong việc giám sát tình hình thực hiện các giải pháp, các dự án và có nhiều đóng góp kịp thời trong giai đoạn khó khăn cũng như trong giai đoạn phát triển ổn định của Tập đoàn.

### Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm

Thời gian	Nội dung
Đại hội đồng Cổ đông thường niên 27/03/2009	Ông Nguyễn Nguyên Anh và Bà Nguyễn Thị Khoa từ nhiệm. Ông Lý Văn Xuân và Bà Huỳnh Thị Hồng Vy được bầu chọn thay thế.

### Thù lao của Ban kiểm soát

Chức danh	Thù lao/ tháng
Trưởng ban	7.000.000 VNĐ
Thành viên	5.000.000 VNĐ

## Các hoạt động chính trong năm 2009 - 2010

Trong niên độ tài chính 2009 - 2010, Ban Kiểm soát đã tổ chức nhiều cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, đặc biệt đã tham gia các cuộc họp định kỳ với Hội đồng Quản trị.

Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét các báo cáo tài chính của công ty, các khoản công nợ, hàng tồn kho, chứng từ thu - chi, xuất - nhập hàng hóa...
- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư.
- Đánh giá các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các khối chức năng trong Tập đoàn.
- Đóng góp ý kiến cho Hội đồng Quản trị.



# QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

## Quan hệ nhà đầu tư

Trong NDTC 2009-2010, Tập đoàn Hoa Sen đã tham gia nhiều chương trình tọa đàm với nhà đầu tư trong và ngoài nước như:

- Hội thảo Ngày Doanh nghiệp Việt Nam do Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) phối hợp với Tập đoàn Daiwa Capital Markets tổ chức tại Singapore vào ngày 09/07/2010.
- Hội nghị Gateway to Vietnam 2010 do CTCP Chứng khoán Sài Gòn tổ chức tại TP Hồ Chí Minh ngày 11/11/2010.
- Hội thảo đầu tư Daiwa 2010 do Tập đoàn Daiwa Capital Markets tổ chức tại Hong Kong từ ngày 16/11 đến 19/11/2010.
- Các buổi gặp gỡ và trao đổi về cơ hội đầu tư giữa Tập đoàn Hoa Sen với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước được thực hiện thường xuyên hàng tuần.



Nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, nhà đầu tư - Cổ đông Hoa Sen Group có dịp tìm hiểu thêm về thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, vào ngày 03/12/2010, Ban Tổng Giám Đốc Tập đoàn đã có buổi đón tiếp ân cần và giao lưu thân mật với gần 100 khách mời, là đại diện của các Tổ chức, nhà đầu tư và các cổ đông của Hoa Sen đến tham quan Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đây cũng là một trong những hoạt động thiết thực nhằm thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp, góp phần gia tăng niềm tin của nhà đầu tư đối với Tập đoàn.



## Quan hệ khách hàng

Hơn 400 khách hàng, đối tác, nhà cung cấp trong và ngoài nước đã cùng tham dự trong chương trình Hội nghị khách hàng Hoa Sen được diễn ra vào tháng 04/2010 tại Thành phố Vũng Tàu.

Sự kiện được tổ chức như một lời tri ân đối với tất cả các khách hàng, đối tác thân thiết của Hoa Sen trong nhiều năm qua, ghi nhận những đóng góp to lớn vào sự thành công và lớn mạnh của Hoa Sen ngày hôm nay.



# QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

## Quan hệ cộng đồng



Chương trình Vượt lên chính mình



Chương trình Tết làm điều hay



Đón giao thừa cùng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt



Cuộc thi tìm kiếm CEO tương lai



Trao tặng nhà tình thương



Hội trại tuổi trẻ Phật giáo

# CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

## CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN

**Địa chỉ trụ sở chính:** Số 09 Đại lộ Thống nhất, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương.  
**Điện thoại:** 06503.737.999  
**Fax:** 06503.737.999  
**Vốn Điều lệ:** 280.000.000.000 đồng (hai trăm tám mươi tỷ đồng).  
**Giấy chứng nhận ĐKKD:** Số 3700763651 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 8 năm 2009.  
**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Vũ Văn Bình - Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc Công ty



Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen được thành lập vào ngày 09 tháng 11 năm 2006 hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội. Ngày 06 tháng 4 năm 2007, Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen khánh thành và chính thức đưa vào hoạt động dây chuyền thép cán nguội công suất 180.000 tấn/năm. Đây là một trong những dây chuyền đầu tiên tại Việt Nam tại thời điểm đó. Việc đưa dây chuyền thép cán nguội vào hoạt động đã tạo nên mất xích đầu tiên trong chuỗi lợi thế cạnh tranh, cung cấp phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào cho toàn bộ hoạt động sản xuất của Tập đoàn.

Ngày 24/12/2007, sau khi tổ chức sáp nhập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã thành lập Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen với số vốn điều lệ là 280 tỷ đồng trên cơ sở kế thừa toàn bộ cơ sở vật chất và bộ máy nhân sự của Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen.

Trong niên độ tài chính 2009-2010, mặc dù chịu ảnh hưởng các biến động về giá nguyên vật liệu, các yếu tố vĩ mô... nhưng bằng nỗ lực của cán bộ nhân viên, Công ty vẫn đạt được những kết quả khả quan

STT	Chỉ tiêu	NĐTC 2009-2010	Kế hoạch NĐTC 2010-2011
01	Sản lượng (tấn)	173.000	200.000
02	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.543	3.000
03	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	78	75

## CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN

**Địa chỉ trụ sở chính:** KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
**Điện thoại:** 064.3923231  
**Fax:** 064.3923230  
**Vốn Điều lệ:** 150.000.000.000 đồng (một trăm năm mươi tỷ đồng).  
**Giấy chứng nhận ĐKKD:** Số 3500786179 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007.  
**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Văn Trung - Chủ tịch Hội đồng Thành viên

### Ngành, nghề kinh doanh chính

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm: ống thép, ống thép inox, xà gỗ, sắt thép xây dựng... và ống nhựa PVC, PE, PP, PRP..., hạt nhựa, nẹp nhựa, tấm trần nhựa....



STT	Chỉ tiêu	NĐTC 2009-2010	Kế hoạch NĐTC 2010-2011
01	Sản lượng (tấn)	53.627	78.440
02	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	854	1.117
03	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	45,6	61,5

## CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI VÀ CƠ KHÍ HOA SEN

**Địa chỉ trụ sở chính:** Số 09 Đại lộ Thống nhất, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương  
**Điện thoại:** 0650.3737999  
**Fax:** 0650.3737999  
**Vốn Điều lệ:** 16.276.000.000 đồng (mười sáu tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng).  
**Giấy chứng nhận ĐKKD:** Số 3700785528 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/12/2007.  
**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Vũ Văn Thanh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên

### Ngành, nghề kinh doanh

Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường bộ; Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường thủy; Hoạt động kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ khai thuê hải quan, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Cho thuê phương tiện vận tải; Sửa chữa xe ô tô, mua bán vật tư, thiết bị phụ tùng xe ô tô.



STT	Chỉ tiêu	NĐTC 2009-2010	Kế hoạch NĐTC 2010-2011
01	Sản lượng (tấn)	131.000	136.100
02	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	13,2	9,6
03	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	2,7	2,2

## CÁC DỰ ÁN LỚN

Dự án Nhà máy  
Tôn Hoa Sen Phú Mỹ giai đoạn I

Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được khởi công vào tháng 5/2009. Chỉ sau 10 tháng kể từ ngày khởi công, ngày 15/03/2010, dự án đã cho chính thức cho ra sản phẩm thương mại đầu tiên. Từ đó, các dây chuyền sản xuất đã dần được ổn định và đóng góp sản lượng đáng kể cho toàn Tập đoàn trong niên độ tài chính vừa qua. Trong niên độ tài chính 2010-2011, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục triển khai lắp đặt các dây chuyền còn lại của Dự án, đặc biệt dây chuyền cán nguội đầu tiên của Dự án

### CÁC DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT

STT	Dây chuyền	Công suất thiết kế	Dự kiến thời gian đưa vào khai thác
01	Dây chuyền tẩy rỉ	700.000 tấn/năm	16/02/2011
02	Dây chuyền tái sinh acid.	5.000 lít/giờ	30/04/2011
03	Dây chuyền cán nguội 01	200.000 tấn/năm	28/02/2011
04	Dây chuyền cán nguội 02	200.000 tấn/năm	30/09/2011
05	Lò ủ 02 ( BAF, Mỹ).	100.000 tấn /năm	15/04/2011



## CÁC DỰ ÁN LỚN

Dự án Nhà máy ống thép, ống nhựa và vật liệu xây dựng Hoa Sen  
giai đoạn 2



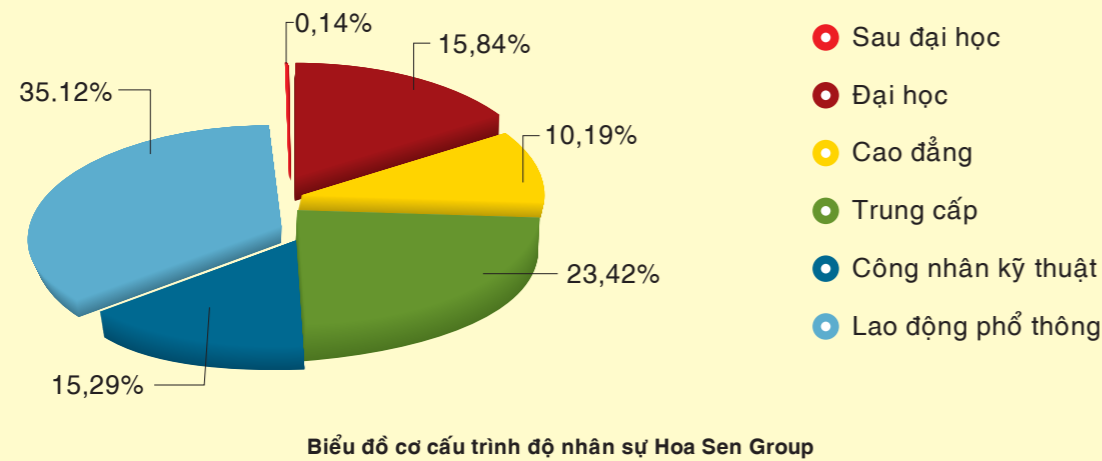
Bên cạnh Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Dự án Nhà máy ống thép, ống nhựa và vật liệu xây dựng Hoa Sen giai đoạn 2 cũng là một trong những bước đi trong chiến lược phát triển bền vững của tập đoàn.

Thông tin các dây chuyền

STT	Dây chuyền	Công suất thiết kế (tấn/năm)	Thời gian đi vào hoạt động
1	Ống thép		
1.1	06 máy Chi nhánh Dĩ An	66.000	05/2010
1.2	03 máy KCN Phú Mỹ 1	38.740	11/2009
2	Ống nhựa		
2.1	04 máy KCN Phú Mỹ 1	13.480	09/2010
2.2	02 máy KCN Phú Mỹ 1 (công nghệ Châu Âu)	5.240	12/2010

## Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến ngày 30/09/2010, tổng số cán bộ công nhân viên của Hoa Sen là 2.904 người

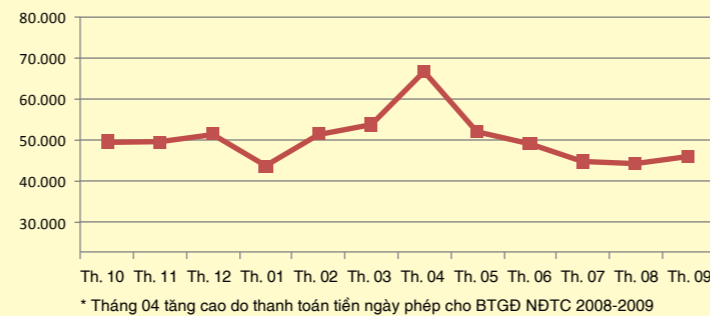


## Mức lương bình quân của người lao động

Niên độ 2008 – 2009: 3.928.000 đồng/người/tháng

Niên độ 2009 – 2010: 4.850.000 đồng/người/tháng

## Mức lương bình quân của Ban TGD\*



## Chế độ chính sách đối với người lao động

### Chính sách lương và phụ cấp

- Niên độ tài chính 2009 – 2010, Hoa Sen Group đã ban hành và áp dụng chính sách lương mới dựa trên hiệu quả công việc nhằm khuyến khích gia tăng năng suất lao động. Chính sách lương mới được thiết kế phù hợp với đặc thù Hoa Sen Group và cạnh tranh so với thị trường.
- Chính sách phụ cấp được xây dựng phù hợp với từng nhóm công việc. Đây là phần thu nhập cộng thêm giúp người lao động yên tâm công tác. Hoa Sen Group áp dụng các loại phụ cấp sau: phụ cấp thu hút, phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại, ...

### Chế độ bảo hiểm xã hội

- Tất cả cán bộ công nhân viên tại Hoa Sen Group đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng qui định pháp luật.
- Liên tục nhiều năm liền Hoa Sen Group nhận bằng khen của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về việc thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội.

## Chính sách khen thưởng

Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hoa Sen Group áp dụng các chính sách thưởng tiêu biểu như: thưởng kinh doanh, thưởng thành tích, thưởng tháng lương 13, thưởng nhân viên xuất sắc, thưởng sáng kiến,...

## Chế độ chính sách khác

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội theo qui định pháp luật, Hoa Sen Group còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: thưởng vào các ngày lễ lớn (Tết Nguyên đán, Tết Dương lịch, Lễ chiến thắng – 30/4, ngày Quốc khánh, Tết Trung thu, ngày kỷ niệm thành lập Tập đoàn – 8/8, ...), hỗ trợ suất ăn trưa – ăn giữa ca, cấp phát đồng phục – bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn 24/24,...

## Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Để đáp ứng nhu cầu đầu tư mở rộng và phát triển, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Hoa Sen Group đặc biệt chú trọng. Niên độ tài chính 2009 – 2010, hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Hoa Sen tập trung vào hai trọng tâm:

- Đào tạo và cung ứng nhân sự cho việc đầu tư mới Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và mở rộng Hệ thống Phân phối.
- Nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân sự khối gián tiếp; nâng cao trình độ tay nghề cho nhân sự khối trực tiếp sản xuất.

Ngoài ra, các khóa đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc tập thể... cũng được Hoa Sen Group thường xuyên tổ chức cho cán bộ công nhân viên.

## Hoạt động liên kết hợp tác với các trường đại học, cao đẳng

Để thực hiện chiến lược thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, Hoa Sen Group đã thực hiện ký kết hợp tác chiến lược với Đại Học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị có qui mô và chất lượng đào tạo cao nhất khu vực phía Nam. Ngoài ra Hoa Sen Group cũng xúc tiến các chương trình hợp tác, liên kết với các trường đại học, cao đẳng khu vực Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu.



Ký kết hợp tác chiến lược với trường ĐH Quốc Gia TP.HCM

# THÔNG TIN CỔ PHẦN

## Các thông tin về cổ phiếu

Vốn điều lệ: 1.007.907.900.000 đồng  
 Mã chứng khoán: HSG  
 Sàn niêm yết: HOSE  
 Ngày bắt đầu niêm yết: 05/12/2008  
 Số lượng cổ phiếu niêm yết: 100.790.790  
 Số lượng cổ phiếu quỹ: 20.012  
 Số lượng cổ phiếu lưu hành: 100.770.778 cổ phiếu



**Bảng 1: Biến động giá và khối lượng giao dịch cổ phiếu Hoa Sen Group từ 01/10/2009 đến 31/12/2010**

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán VnDirect

## Thông tin về cổ tức

Trong các năm qua, Hoa Sen Group luôn đạt mức lợi nhuận cao và có mức trả cổ tức ổn định cho cổ đông. Tỷ lệ cổ tức chi trả cho Cổ đông qua các năm như sau:

Niên độ tài chính	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	Ghi chú
2008	30%	20% Cổ tức bằng tiền, 10% bằng cổ phiếu
2008 - 2009	20%	Cổ tức bằng cổ phiếu

## Các đợt phát hành thêm Cổ phiếu

Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	VĐL trước khi phát hành (ngàn đồng)	Số cổ phiếu phát hành thêm (cp)	VĐL tăng (ngàn đồng)	VĐL sau khi phát hành (ngàn đồng)
11/02/2010	Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược và CBCNV	570.385.000	12.961.500	129.615.000	700.000.000
31/03/2010	- Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn NĐTC 2007 với tỷ lệ 10% - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 3 NĐTC 2008 với tỷ lệ 10%	700.000.000	13.996.000	139.960.000	839.960.000
30/06/2010	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức NĐTC 2008 - 2009 với tỷ lệ 20%	839.960.000	16.794.790	167.947.900	1.007.907.900

Như vậy trong niên độ 2009 – 2010, Hoa Sen Group đã phát hành thêm 43.752.290 cổ phiếu.

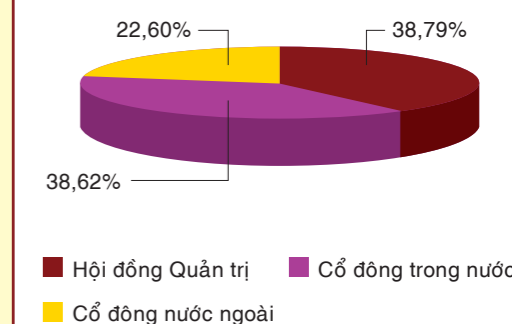
# THÔNG TIN CỔ PHẦN

## Cơ cấu cổ đông của Hoa Sen Group

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 18 tháng 08 năm 2010, cơ cấu cổ đông của Hoa Sen Group như sau:

STT	Thành phần Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
01	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>39.091.852</b>	<b>38,79%</b>
02	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>38.922.181</b>	<b>38,62%</b>
	Cá nhân	30.710.068	30,47%
	Tổ chức	8.212.113	8,15%
03	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>22.776.757</b>	<b>22,60%</b>
	Cá nhân	269.018	0,27%
	Tổ chức	22.507.739	22,33%
<b>Tổng cộng</b>		<b>100.790.790</b>	<b>100,00%</b>

### Cơ cấu Cổ đông của Hoa Sen Group



## Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Hoa Sen Group

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
01	Lê Phước Vũ	Số 19 Giang Văn Minh, KP 4, phường An Phú, Quận 2, TP. HCM	38.688.652	38,39%

## Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
01	Lê Phước Vũ	Số 19 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	38.688.652	38,39%
02	Hồ Văn Hoàng	Xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	986.079	0,98%
03	Hoàng Đức Huy	37/260L, Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	86.400	0,09%
<b>Tổng cộng</b>			<b>39.761.131</b>	<b>39,46%</b>

## THÔNG TIN CỔ PHẦN

### Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của HĐQT:

STT	Chức danh	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
01	Chủ tịch	Lê Phước Vũ	Số 19 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	38.688.652	38,39%
02	Phó Chủ tịch	Trần Ngọc Chu	285/7/10A CMT.8, Phường 12, Quận 10, TP.HCM	86.400	0,09%
03	Thành viên	Phạm Văn Trung	7/122/1L Đường Liên Khu 5-6, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, TP.HCM	72.000	0,07%
04	Thành viên	Lê Phụng Hào	120/17 Trần Đình Xu, Q.1, Tp.HCM	79.200	0,08%
05	Thành viên	Phạm Gia Tuấn	12/18 Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	79.200	0,08%
06	Thành viên	Nguyễn Văn Quý	92 Đường 3, KP8, Trường Thọ, Thủ Đức, TPHCM	86.400	0,09%
07	Thành viên	Lý Duy Hoàng	22 Village Green Drive, Vaughan Ontario, Canada	0	0%

### Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của BTGD và KTT:

STT	Chức danh	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
01	Tổng Giám đốc	Lê Phước Vũ	Số 19 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	38.688.652	38,39%
02	Phó Tổng Giám đốc trực	Phạm Văn Trung	7/122/1L Đường Liên Khu 5-6, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, TP.HCM	72.000	0,07%
03	Phó Tổng Giám đốc	Trần Ngọc Chu	285/7/10A CMT.8, Phường 12, Quận 10, TP.HCM	86.400	0,09%
04	Phó Tổng Giám đốc	Hoàng Đức Huy	37/260L Quang Trung, P12, Q.Gò Vấp, HCM	86.400	0,09%
05	Phó Tổng Giám đốc	Vũ Văn Bình	38/212 Quang Trung, P.10, Q.Gò Vấp, Tp. HCM	65.174	0,06%
06	Phó Tổng Giám đốc	Trần Quốc Trí	An Sơn, Thanh An, Bình Long, Bình Phước	34.368	0,03%
07	Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Ngọc Lan	860/60X/39 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	23.184	0,02%

## THÔNG TIN CỔ PHẦN

### Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Ban Kiểm Soát:

STT	Chức danh	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
01	Trưởng ban	Lê Vũ Nam	9/1 Phan Tôn, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM	9.000	0,01%
02	Thành viên	Lý Văn Xuân	8-CX V.Chung Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM	86.400	0,09%
03	Thành viên	Huỳnh Thị Hồng Vy	34/10A tổ ấp Trung Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, Tp. HCM	4.320	0,00%

### Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông có liên quan đến Cổ đông nội bộ:

STT	Họ tên Cổ đông nội bộ	Họ tên Cổ đông có liên quan	Mối quan hệ với Cổ đông nội bộ	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
01	Lê Phước Vũ	Hoàng Thị Xuân Hương	Vợ	Số 19 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	676.800	0,67%
		Lê Hoàng Vũ Trí	Con	Số 19 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	72.000	0,07%
02	Hoàng Đức Huy	Hoàng Đức Hoàng	Em	200 Trần Hưng Đạo, P1, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	15.552	0,02%
		Hoàng Thị Xuân Hương	Em	Số 19 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	676.800	0,67%
		Hoàng Đức Cảnh	Em	37/260P đường Quang Trung, P.12, Q.Gò Vấp Hồ Chí Minh	10.454	0,01%
03	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Em	860/60X/39 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	5.760	0,01%
04	Lý Văn Xuân	Võ Thị Sơn Ca	Vợ	5/1 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP.HCM	18.000	0,02%
		Lý Khánh Vân	Con	08 C/X Văn Chung Quang Trung, Phường 10, Q. Gò Vấp,	9.000	0,01%
05	Huỳnh Thị Hồng Vy	Trần Minh Phương	Chồng	Ấn Thạnh, Hoài An, Bình Định	6.480	0,01%



**ABUS 32t**

**A N**

**ABUS 32t**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN  
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2009-2010**



KPMG Limited  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ:** 3700381324 ngày 21 tháng 7 năm 2010

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh được điều chỉnh nhiều lần, lần mới nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3700381324 ngày 21 tháng 7 năm 2010. Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
	Ông Phạm Văn Trung	Thành viên
	Ông Lê Phụng Hòa	Thành viên
	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên
	Ông Lý Duy Hoàng	Thành viên (từ ngày 27 tháng 3 năm 2010)
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên (đến ngày 27 tháng 3 năm 2010)	

<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	Ông Lê Phước Vũ	Tổng Giám đốc
	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Vũ Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc

**TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ**  
9 Đại lộ Thống Nhất  
Khu Công nghiệp Sóng Thần II  
Huyện Dĩ An  
Tỉnh Bình Dương  
Việt Nam

**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**  
Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con**

### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Tổng Giám đốc Công ty duyệt phát hành báo cáo vào ngày 23 tháng 12 năm 2010 và các thuyết minh kèm theo. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Tổng Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

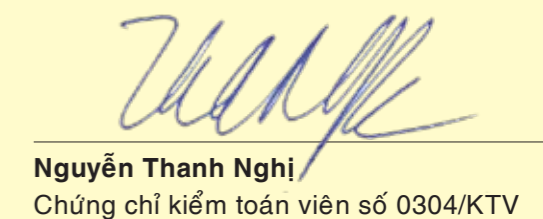
### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen và các công ty con tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam  
Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345  
Báo cáo kiểm toán số: 10-01-149

  
**Trần Đình Vinh**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV  
Phó Tổng Giám đốc

  
**Nguyễn Thanh Nghị**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2010

© 2010 KPMG Limited, a Vietnamese limited liability company and a member firm of the KPMG net work of independent member firms affiliated with KPMG International, a Swiss cooperative



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này”

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>2.302.873.881.552</b>	<b>1.208.474.740.581</b>
Tiền	110	3	50.162.949.043	47.653.614.415
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>561.336.612.666</b>	<b>298.978.339.425</b>
Phải thu thương mại	131	4	324.687.042.256	166.640.183.049
Trả trước cho nhà cung cấp	132	5	237.304.512.408	133.695.332.531
Các khoản phải thu khác	135		1.418.702.328	231.899.264
Dự phòng phải thu khó đòi	139	6	(2.073.644.326)	(1.589.075.419)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>1.446.169.048.203</b>	<b>747.124.150.310</b>
Hàng tồn kho	141		1.447.032.284.609	748.874.572.944
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(863.236.406)	(1.750.422.634)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>245.205.271.640</b>	<b>114.718.636.431</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		16.237.807.971	5.991.033.516
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		144.205.215.793	24.953.819.659
Thuế phải thu từ Ngân sách Nhà nước	154	8	5.160.690.546	24.435.448
Tài sản ngắn hạn khác	158	9	79.601.557.330	83.749.347.808
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>2.246.229.628.497</b>	<b>1.230.298.431.480</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.149.009.604.340</b>	<b>1.158.228.495.053</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.241.359.830.839	755.358.089.492
Nguyên giá	222		1.595.239.953.323	980.152.984.494
Khấu hao lũy kế	223		(353.880.122.484)	(224.794.895.002)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	11	42.055.952.359	12.741.504.032
Nguyên giá	225		44.378.948.327	13.695.000.000
Khấu hao lũy kế	226		(2.322.995.968)	(953.495.968)
Tài sản cố định vô hình	227	12	264.730.776.465	185.962.339.810
Nguyên giá	228		273.228.167.033	191.845.095.283
Phân bổ lũy kế	229		(8.497.390.568)	(5.882.755.473)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	13	600.863.044.677	204.166.561.719
<b>Đầu tư dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>14</b>	<b>57.861.544.958</b>	<b>58.414.544.958</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252		43.414.544.958	43.414.544.958
Đầu tư dài hạn khác	258		15.000.000.000	15.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(553.000.000)	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>39.358.479.199</b>	<b>13.655.391.469</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	34.231.203.940	10.779.291.756
Tài sản thuế hoãn lại	262	31	4.727.275.259	2.476.099.713
Kí quỹ dài hạn	268		400.000.000	400.000.000
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.549.103.510.049</b>	<b>2.438.773.172.061</b>

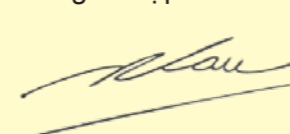
## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này”

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.837.604.785.156</b>	<b>1.499.444.452.950</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.396.798.340.290</b>	<b>1.162.237.668.147</b>
Vay ngắn hạn	311	16	1.775.370.331.718	759.969.415.865
Phải trả thương mại	312		441.737.582.232	274.357.767.275
Tạm ứng từ khách hàng	313		23.177.497.131	12.811.898.657
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	17	33.566.752.470	20.117.823.780
Phải trả nhân viên	315		18.269.725.463	12.079.314.134
Chi phí trích trước	316	18	91.523.947.964	14.387.443.150
Phải trả khác	319	19	11.423.505.936	61.362.078.425
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	20	1.728.997.376	7.151.926.861
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>440.806.444.866</b>	<b>337.206.784.803</b>
Vay và nợ dài hạn	334	21	438.660.845.266	335.443.237.703
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	22	2.145.599.600	1.763.547.100
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.711.498.724.893</b>	<b>939.328.719.111</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.711.498.724.893</b>	<b>939.328.719.111</b>
Vốn cổ phần	411	23	1.007.907.900.000	570.385.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		451.543.290.363	88.222.712.000
Cổ phiếu ngân quỹ	414	23	(572.094.000)	(572.000.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	24	21.447.090.156	21.447.090.156
Quỹ dự phòng tài chính	416		8.525.313.060	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		222.647.225.314	259.845.916.955
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.549.103.510.049</b>	<b>2.438.773.172.061</b>

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Phước Vũ  
Tổng Giám đốc

ngày 23 tháng 12 năm 2010

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này”

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>25</b>	<b>4.912.610.384.192</b>	<b>2.836.386.675.588</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>25</b>	<b>(13.429.851.006)</b>	<b>(4.967.409.587)</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>4.899.180.533.186</b>	<b>2.831.419.266.001</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>26</b>	<b>(3.968.224.548.046)</b>	<b>(2.276.099.635.609)</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>930.955.985.140</b>	<b>555.319.630.392</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	24.103.464.903	14.227.334.928
Chi phí hoạt động tài chính	22	28	(372.873.198.649)	(166.403.032.123)
Chi phí bán hàng	24		(209.477.229.128)	(116.342.381.073)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(148.691.601.966)	(98.116.034.240)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>224.017.420.300</b>	<b>188.685.517.884</b>
<b>Kết quả của các hoạt động khác</b>	<b>40</b>			
Thu nhập khác	31	29	37.905.553.460	14.087.152.639
Chi phí khác	32	30	(10.021.297.310)	(2.383.051.288)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>251.901.676.450</b>	<b>200.389.619.235</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>31</b>	<b>(38.773.640.483)</b>	<b>(7.351.204.479)</b>
<b>Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>31</b>	<b>2.251.175.546</b>	<b>(3.587.013.424)</b>
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>60</b>		<b>215.379.211.513</b>	<b>189.451.401.332</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>32</b>	<b>2.241</b>	<b>2.158</b>

Người lập:

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

ngày 23 tháng 12 năm 2010



Người duyệt:

Lê Phước Vũ  
Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này”

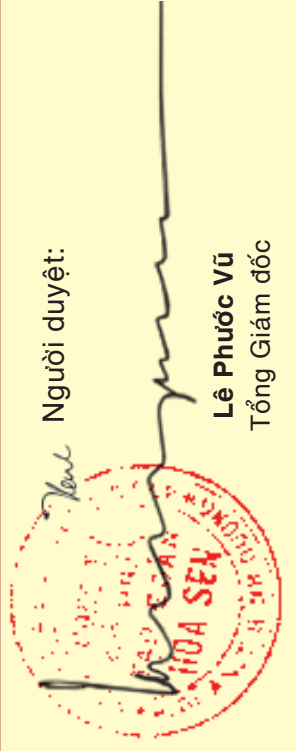
	Vốn cổ phần VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Cổ phiếu ngân quỹ VNĐ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng VNĐ
<b>Số dư ngày 30 tháng 9 năm 2008</b>	<b>570.385.000.000</b>	<b>88.222.712.000</b>	<b>(572.000.000)</b>	<b>21.447.090.156</b>	<b>-</b>	<b>133.239.647.898</b>	<b>812.722.450.054</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	189.451.401.332	189.451.401.332
Cổ tức	-	-	-	-	-	(57.018.500.000)	(57.018.500.000)
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(5.841.632.275)	(5.841.632.275)
Thu khác	-	-	-	-	-	15.000.000	15.000.000
<b>Số dư ngày 30 tháng 9 năm 2009</b>	<b>570.385.000.000</b>	<b>88.222.712.000</b>	<b>(572.000.000)</b>	<b>21.447.090.156</b>	<b>-</b>	<b>259.845.916.955</b>	<b>939.328.719.111</b>
Cổ phiếu đã phát hành	129.615.000.000	438.652.500.000	-	-	-	-	568.267.500.000
Cổ phiếu thưởng đã phát hành (Thuyết minh 33)	69.980.000.000	(69.980.000.000)	-	-	-	-	-
Phát hành cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 33)	237.927.900.000	-	-	-	-	(237.927.900.000)	-
Phí hoa hồng và môi giới phát hành cổ phiếu	-	(5.351.921.637)	-	-	-	-	(5.351.921.637)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	215.379.211.513	215.379.211.513
Mua lại cổ phiếu ngân quỹ	-	-	(94.000)	-	-	-	(94.000)
Kết chuyển sang quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	(8.525.313.060)	(8.525.313.060)
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(6.121.598.094)	(6.121.598.094)
Chi khác	-	-	-	-	-	(3.092.000)	(3.092.000)
<b>Số dư ngày 30 tháng 9 năm 2010</b>	<b>1.007.907.900.000</b>	<b>451.543.290.363</b>	<b>(572.094.000)</b>	<b>21.447.090.156</b>	<b>8.525.313.060</b>	<b>222.647.225.314</b>	<b>1.711.498.724.893</b>

Người lập:

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Lê Phước Vũ  
Tổng Giám đốc



ngày 23 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này”

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		251.901.676.450	200.389.619.235
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		152.071.726.357	111.151.725.882
Dự phòng	03		3.338.187.673	(48.910.086.573)
Lỗ từ hoạt động đầu tư	04		336.345.088	473.342.868
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(1.874.898.464)	(987.618.445)
Chi phí lãi vay	06		166.117.089.761	80.339.426.368
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>571.890.126.865</b>	<b>342.456.409.335</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(391.790.399.980)	(156.037.373.618)
Biến động hàng tồn kho	10		(698.157.711.665)	185.535.144.495
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11		283.148.424.670	143.283.682.881
Biến động chi phí trả trước	12		-	(2.632.644.762)
			<b>(234.909.560.110)</b>	<b>512.605.218.331</b>
Lãi vay đã trả	13		(163.639.782.761)	(80.339.426.368)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(47.142.162.249)	(1.680.184.516)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	15.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(11.547.619.579)	(2.356.804.395)
<b>Tiền thuần (chi cho)/thu từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(457.239.124.699)</b>	<b>428.243.803.052</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.141.051.750.493)	(316.296.569.376)
Thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		3.744.605.904	16.877.394.363
Chi đầu tư vào các đơn vị khác	25		-	(15.710.184.000)
Thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		3.224.898.464	987.618.445
<b>Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.134.082.246.125)</b>	<b>(314.141.740.568)</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

“Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này”

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thuần thu từ phát hành cổ phiếu	31		562.915.578.363	-
Tiền chi mua lại cổ phiếu	32		(94.000)	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		4.531.607.145.366	2.478.207.101.913
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.434.156.471.290)	(2.502.830.068.993)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35		(9.516.098.987)	(1.609.357.144)
Chi trả cổ tức	36		(57.019.354.000)	(56.311.478.000)
<b>Tiền thuần thu từ/(chi cho) hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.593.830.705.452</b>	<b>(82.543.802.224)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.509.334.628</b>	<b>31.558.260.260</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>47.653.614.415</b>	<b>16.095.354.155</b>
<b>Tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3</b>	<b>50.162.949.043</b>	<b>47.653.614.415</b>

### CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH PHI TIỀN TỆ

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Phát hành cổ phiếu mới dưới hình thức cổ phiếu thưởng và cổ tức	307.907.900.000	-
Tài sản cố định thuê tài chính	30.683.948.327	-

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Phước Vũ  
Tổng Giám đốc

ngày 23 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm

## 1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) và phần vốn của Tập đoàn tại các công ty liên kết. Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tôn mạ, vật liệu xây dựng bằng nhựa và xây dựng công trình cơ khí, dân dụng và các dự án công nghiệp, dịch vụ vận chuyển, sản xuất thép cán nóng, máy cắt và các thiết bị công nghiệp.

Vốn điều lệ của Công ty theo quy định trong Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh là 1.007.907.900.000 VNĐ.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 Tập đoàn có 2.904 nhân viên (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 1.921 nhân viên).

## 2. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

### (a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

#### (i) Cơ sở kế toán chung

Các báo cáo tài chính hợp nhất, được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Các báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập theo phương pháp dồn tích sử dụng cơ sở giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

#### (ii) Cơ sở của việc hợp nhất

##### Các công ty con

Các công ty con là các đơn vị được kiểm soát bởi Tập đoàn. Việc kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị để thu lợi nhuận từ các hoạt động của đơn vị đó. Trong quá trình đánh giá mức kiểm soát, quyền bỏ phiếu tiềm năng hiện tại có thể sử dụng cũng được tính đến. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày chấm dứt kiểm soát.

##### Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng chưa đủ quyền kiểm soát, đối với các chính sách hoạt động và tài chính. Các công ty liên kết được hạch toán sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần sở hữu của Tập đoàn trên lợi nhuận và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh để thống nhất với các chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày ảnh hưởng đáng kể bắt đầu đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khi phần lỗ của Tập đoàn vượt quá phần vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết, giá trị ghi sổ của phần vốn đó (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn) được ghi giảm xuống không và không tiếp tục ghi nhận thêm lỗ trừ trường hợp các khoản lỗ mà Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hay phải trả thay cho bên nhận đầu tư.

##### Các giao dịch loại trừ trong hợp nhất

Các số dư nội bộ tập đoàn và bất kỳ khoản lãi hay lỗ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn bị loại trừ trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ khỏi khoản đầu tư ứng với phần vốn của Tập đoàn trong bên nhận đầu tư.

### (b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty là từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

### (c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (“VAS 10”) – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái. Thông tư này yêu cầu các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu; và các chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được ghi đảo để xóa sổ vào đầu kỳ sau. Tập đoàn lựa chọn tiếp tục áp dụng CMKT 10 để ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái. Nếu Tập đoàn lựa chọn áp dụng Thông tư 201/2009/TT-BTC kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, lãi hợp nhất thuần cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010 sẽ tăng 4.335.257.243 VNĐ (sau khi trừ đi ảnh hưởng của thuế thu nhập hoãn lại là 150.348.495 VNĐ).

### (d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

### (e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Tập đoàn không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư như được xác định trong trường hợp chưa lập dự phòng.

### (f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### (g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị bằng với số thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### (h) Tài sản cố định hữu hình

#### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong

tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

## (ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa	5 – 40 năm
• máy móc và thiết bị	3 – 25 năm
• phương tiện vận chuyển	4 – 10 năm
• thiết bị văn phòng	6 – 8 năm
• tài sản cố định khác	3 – 20 năm

## (g) **Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 2(h).

## (j) **Tài sản cố định vô hình**

### (i) **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được phản ánh theo nguyên giá/giá trị định giá trừ đi phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất, ngoại trừ quyền sử dụng đất đem góp vốn, bao gồm giá mua quyền sử dụng đất và toàn bộ các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan đến việc đảm bảo quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất đem góp vốn được phản ánh tại giá trị định giá tại thời điểm góp vốn. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 7 đến 50 năm.

### (ii) **Phần mềm vi tính**

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 8 năm.

## (k) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa được hoàn toàn hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho công trình xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt.

## (l) **Chi phí trả trước dài hạn**

### (i) **Chi phí trước hoạt động**

Chi phí trước hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ đối với chi phí thành lập và chi phí cho các hoạt động đào tạo, quảng cáo và khuyến mại phát sinh trong giai đoạn từ ngày thành lập đơn vị đến ngày bắt đầu hoạt động thương mại, là ngày bắt đầu sản xuất thử. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, ban đầu được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong ba năm kể từ ngày bắt đầu hoạt động chính thức.

### (ii) **Chi phí quảng cáo**

Chi phí quảng cáo được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn hợp đồng.

### (iii) **Công cụ và dụng cụ và sửa chữa lớn**

Công cụ và dụng cụ và sửa chữa lớn được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng từ 2 đến 5 năm.

## (m) **Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

## (n) **Dự phòng**

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Tập đoàn phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

## (o) **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

## (p) **Vốn cổ phần**

### (i) **Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu thông thường được ghi nhận như một khoản giảm vốn chủ sở hữu.

### (ii) **Cổ phiếu ngân quỹ**

Khi vốn cổ phần được mua lại, thì số tiền phải thanh toán, bao gồm chi phí liên quan trực tiếp, sau thuế, được ghi nhận như một khoản giảm vốn chủ sở hữu. Cổ phần được mua lại được phân loại là cổ phiếu ngân quỹ và được trình bày như khoản một khoản giảm vốn chủ sở hữu.

## (q) Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

## (r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

## (s) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm mà các chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích xây dựng tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay phát sinh trong giai đoạn xây dựng được vốn hóa như một phần của nguyên giá của tài sản cố định liên quan.

## (t) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và suy giảm trên mỗi cổ phiếu (EPS) đối với các cổ phiếu phổ thông của Công ty. EPS được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

## (u) Báo cáo bộ phận

Bộ phận là một thành phần có thể phân biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh vật liệu thép và nhựa xây dựng và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

## (u) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính hợp nhất này.

## 3. Tiền

Tiền mặt  
Tiền gửi ngân hàng  
Tiền đang chuyển

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Tiền mặt	10.509.814.611	5.660.942.485
Tiền gửi ngân hàng	39.653.134.432	41.990.271.930
Tiền đang chuyển	-	2.400.000
	<b>50.162.949.043</b>	<b>47.653.614.415</b>

Trong tiền tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 có số tiền bằng ngoại tệ tương đương 4.359.502.228 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 1.145.461.297 VNĐ).

## 4. PHẢI THU THƯƠNG MẠI

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 các khoản phải thu với giá trị ghi sổ là 174.480.224.034VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 157.192.891.111 VNĐ) được thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

## 5. TRẢ TRƯỚC CHO NHÀ CUNG CẤP

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 trong trả trước cho nhà cung cấp có khoản trả trước cho dịch vụ xây dựng là 94.020.040.432 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 91.996.477.272 VNĐ).

## 6. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	1.589.075.419	3.108.941.086
Dự phòng tăng trong năm	2.073.644.326	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(738.081.860)	(1.115.758.029)
Hoàn nhập	(850.993.559)	(404.107.638)
	<b>2.073.644.326</b>	<b>1.589.075.419</b>

Số dư cuối năm

## 7. HÀNG TỒN KHO

Hàng mua đang đi đường  
Nguyên vật liệu  
Công cụ và dụng cụ  
Sản phẩm dở dang  
Thành phẩm  
Hàng mua để bán

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Hàng mua đang đi đường	130.488.445.168	216.883.822.941
Nguyên vật liệu	455.333.364.646	224.722.769.891
Công cụ và dụng cụ	149.703.264.790	80.640.027.924
Sản phẩm dở dang	898.557.068	1.778.229.350
Thành phẩm	599.489.042.076	181.335.400.190
Hàng mua để bán	111.119.610.861	43.514.322.648
	1.447.032.284.609	748.874.572.944
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(863.236.406)	(1.750.422.634)
	<b>1.446.169.048.203</b>	<b>747.124.150.310</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	1.750.422.634	50.822.646.169
Dự phòng tăng trong năm	863.236.406	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(1.750.422.634)	(49.072.223.535)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>863.236.406</b>	<b>1.750.422.634</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 1.117.449.650.648 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 615.999.281.150 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong nguyên vật liệu và thành phẩm tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 có 88.585.099.904 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 23.383.615.645 VNĐ) hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 8. Thuế phải thu từ Ngân sách Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp trả trước  
Thuế tài nguyên thiên nhiên  
Thuế khác

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp trả trước	4.344.829.871	-
Thuế tài nguyên thiên nhiên	788.004.700	-
Thuế khác	27.855.975	24.435.448
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.160.690.546</b>	<b>24.435.448</b>

## 9. Tài sản ngắn hạn khác

Ký quỹ ngắn hạn  
Tạm ứng  
Tài sản ngắn hạn khác

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Ký quỹ ngắn hạn	76.802.474.615	81.496.879.827
Tạm ứng	2.799.082.715	1.751.559.061
Tài sản ngắn hạn khác	-	500.908.920
<b>Tổng cộng</b>	<b>79.601.557.330</b>	<b>83.749.347.808</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa VNĐ	Máy móc và thiết bị VNĐ	Phương tiện vận chuyển VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tài sản cố định hữu hình khác VNĐ	Tổng VNĐ
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	243.044.657.341	695.011.409.207	38.489.990.727	2.631.624.295	975.302.924	980.152.984.494
Tăng trong năm	347.980.797	50.460.986.240	19.763.705.907	1.128.014.101	901.513.484	72.602.200.529
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	109.531.560.351	417.584.924.092	10.274.652.049	706.359.905	-	538.097.496.397
Kết chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	-	12.111.239.543	-	-	-	12.111.239.543
Thanh lý	(929.240.322)	(6.496.930.587)	(276.069.180)	(7.682.096)	-	(7.709.922.185)
Xóa sổ	-	-	(14.045.455)	-	-	(14.045.455)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>351.994.958.167</b>	<b>1.168.671.628.495</b>	<b>68.238.234.048</b>	<b>4.458.316.205</b>	<b>1.876.816.408</b>	<b>1.595.239.953.323</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	31.818.453.431	179.823.290.035	11.431.111.750	1.272.944.974	449.094.812	224.794.895.002
Khấu hao trong năm	19.859.012.140	105.970.520.133	6.810.127.174	624.077.024	168.823.153	133.432.559.624
Thanh lý	(202.519.183)	(3.977.079.692)	(154.601.956)	(7.864.259)	-	(4.342.065.090)
Xóa sổ	-	-	(5.267.052)	-	-	(5.267.052)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>51.474.946.388</b>	<b>281.816.730.476</b>	<b>18.081.369.916</b>	<b>1.889.157.739</b>	<b>617.917.965</b>	<b>353.880.122.484</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	300.520.011.779	886.854.898.019	50.156.864.132	2.569.158.466	1.258.898.443	1.241.359.830.839
Số dư cuối năm	211.226.203.910	515.188.119.172	27.058.878.977	1.358.679.321	526.208.112	755.358.089.492

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 2.260.247.317 VNĐ đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 815.969.320 VNĐ), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 186.113.705.790 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 465.772.985.048 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Giá trị ghi sổ của một số thiết bị tạm thời không sử dụng trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 386.873.166 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 1.270.038.672 VNĐ).

## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị VNĐ
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm ,cuối năm	13.695.000.000
Tăng trong năm	30.683.948.327
	44.378.948.327
<b>Khấu hao lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	953.495.968
Khấu hao trong năm	1.369.500.000
Số dư cuối năm	2.322.995.968
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư cuối năm	42.055.952.359
Số dư đầu năm	12.741.504.032

Đến cuối giai đoạn thuê, Tập đoàn có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị thuê với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm vi tính VNĐ	Tổng VNĐ
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	190.107.344.479	1.737.750.804	191.845.095.283
Tăng trong năm	81.178.355.400	204.716.350	81.383.071.750
Số dư cuối năm	271.285.699.879	1.942.467.154	273.228.167.033
<b>Phân bổ lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	5.520.946.399	361.809.074	5.882.755.473
Phân bổ trong năm	2.319.129.450	295.505.645	2.614.635.095
Số dư cuối năm	7.840.075.849	657.314.719	8.497.390.568
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư cuối năm	263.445.624.030	1.285.152.435	264.730.776.465
Số dư đầu năm	184.586.398.080	1.375.941.730	185.962.339.810

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ là 153.410.730.556 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 75.123.910.504 VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

## 13. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	204.166.561.719	29.274.740.889
Tăng trong năm	960.382.180.020	217.738.963.076
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(538.097.496.397)	(41.204.849.624)
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(23.732.250.374)	(1.642.292.622)
Thanh lý	(1.855.950.291)	-
Số dư cuối năm	600.863.044.677	204.166.561.719



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

### 14. ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

Công ty	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
<b>Công ty liên kết</b> Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500751828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 20 tháng 6 năm 2006 và điều chỉnh ngày 13 tháng 10 năm 2009	43.414.544.958	43.414.544.958
<b>Đầu tư dài hạn khác</b> Quý Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Đầu tư vào các dự án và các Công ty Việt Nam niêm yết và chưa niêm yết trong lĩnh vực y tế	08/TB-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 1 năm 2008	15.000.000.000	15.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn			(553.000.000)	-
			57.861.544.958	58.414.544.958

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn thể hiện khoản dự phòng lập trong năm.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

### 15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Chi phí trước hoạt động VNĐ	Chi phí quảng cáo VNĐ	Chi phí công cụ và dụng cụ và sửa chữa lớn VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư đầu năm	1.066.861.381	456.083.687	9.256.346.688	10.779.291.756
Tăng trong năm	695.753.437	19.557.000	25.968.987.757	26.684.298.194
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	23.732.250.374	23.732.250.374
Phân bổ trong năm	(1.762.614.818)	(362.036.498)	(12.530.380.322)	(14.655.031.638)
Thanh lý	-	-	(198.365.203)	(198.365.203)
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	-	(12.111.239.543)	(12.111.239.543)
Số dư cuối năm	-	113.604.189	34.117.599.751	34.231.203.940

## 16. VAY NGẮN HẠN

Thuyết minh	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam		
Khoản vay 1	-	10.000.000.000
Khoản vay 2	-	169.331.769.100
Khoản vay 3	-	133.119.838.000
Khoản vay 4	(a) 379.172.838.000	-
Khoản vay 5	(b) 170.217.214.428	-
Khoản vay 6	(c) 15.032.008	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam		
Khoản vay 1	-	192.365.305.600
Khoản vay 2	-	33.323.750.000
Khoản vay 3	-	9.000.000.000
Khoản vay 4	(d) 89.605.926.343	-
Khoản vay 5	(e) 180.434.911.000	-
Ngân hàng Công Thương Việt Nam		
Khoản vay 1	(f) 32.689.327.799	26.483.871.700
Khoản vay 2	-	3.576.686.786
Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải	(g) 130.140.383.940	-
Ngân hàng Far East National Bank		
Khoản vay 1	(h) 100.665.786.622	57.940.948.782
Khoản vay 2	-	4.494.047.225
Ngân hàng Indovina Bank	(i) 50.771.421.108	47.060.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		
Khoản vay 1	-	6.245.000.000
Khoản vay 2	(j) 81.645.101.940	-
Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam	(k) 44.875.660.253	-
Ngân hàng Quân đội Việt Nam	(l) 129.000.000.000	-
Ngân hàng Tiên Phong Bank	(m) 51.972.800.000	-
Ngân hàng Bảo Việt	(n) 150.649.994.231	-
Ngân hàng ANZ	(o) 23.167.387.682	-
Ngân hàng TMCP Á Châu	(p) 31.466.190.536	-
	<b>1.646.489.975.890</b>	<b>692.941.217.193</b>
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 21)	128.880.355.828	67.028.198.672
	<b>1.775.370.331.718</b>	<b>759.969.415.865</b>

a. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 773.220.403.861 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 373.027.129.500 VNĐ. Khoản vay này gồm các khoản bằng VNĐ và Đô la Mỹ.

Khoản vay bằng VNĐ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 250.172.838.000 VNĐ chịu lãi suất năm từ 12% đến 13,8%.

Khoản vay bằng Đô la Mỹ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 tương đương 129.000.000.000 VNĐ chịu lãi suất năm là 6%.

b. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 924.015.485.931 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 244.616.200.000 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12% đến 13,8%.

c. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 570.912.485.120 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 244.616.200.000 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 5% đến 6%.

d. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 97.955.019.985 VNĐ. Khoản vay này gồm các khoản vay bằng VNĐ và Đô la Mỹ.

Khoản vay bằng Đô la Mỹ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 tương đương 89.605.926.343 VNĐ chịu lãi suất năm là 6,5%.

Khoản vay bằng VNĐ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 180.434.911.000 VNĐ chịu lãi suất năm từ 12,0% đến 13,8%.

e. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hữu hình, quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 97.955.019.985 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 12,0% đến 13,8%.

f. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 34.537.974.060 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 52.534.494.614 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 6,4% đến 6,8% (2009: 3%).

g. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 186.457.842.869 VNĐ và tài sản của cổ đông với giá trị tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 151.456.000.000 VNĐ. Khoản vay này gồm các khoản vay bằng VNĐ và Đô la Mỹ.

Khoản vay bằng Đô la Mỹ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 tương đương 15.165.383.940 VNĐ chịu lãi suất năm từ 4,9% đến 5,0%.

Khoản vay bằng VNĐ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 114.975.000.000 VNĐ chịu lãi suất năm từ 10% đến 14%.

h. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng các khoản phải thu và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 1.775.452.569.794 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 670.730.908.552 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm là 5% (2009: 5%).

i. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 1.121.401.125.648 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 71.247.275.000 VNĐ). Khoản vay gồm các khoản vay bằng VNĐ và Đô la Mỹ.

Khoản vay bằng VNĐ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 16.808.000.000 VNĐ chịu lãi suất năm từ 14,2% đến 14,4% (2009: 6,5%).

Khoản vay bằng Đô la Mỹ có số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 tương đương 33.963.421.108 VNĐ chịu lãi suất năm là 6,5%.

j. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 12.045.062.463 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 6% đến 7%.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

- k. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 36.678.818.118 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm là 7%.
- l. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 81.923.979.627 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm là 12,7%.
- m. Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 46.903.586.256 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 13,7% đến 14,3%.
- n. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 1.120.740.032.248 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm là 13,5%.
- o. Khoản vay này được bảo đảm bằng các khoản phải thu và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 1.775.452.569.794 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 13,5% đến 13,8%.
- p. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng hàng tồn kho của Tập đoàn với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 1.117.449.650.648 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 4,8% đến 6,3%.

Các tài sản được dùng để đảm bảo cho các khoản vay trên cũng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay khác của cùng một ngân hàng.

## 17. THUẾ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	29.315.411.086	12.752.096.909
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.869.712.219	6.893.404.114
Thuế nhập khẩu	1.128.280.960	225.995.754
Thuế thu nhập cá nhân	252.422.445	246.327.003
Thuế tài nguyên thiên nhiên	925.760	-
	<b>33.566.752.470</b>	<b>20.117.823.780</b>

## 18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Lương tháng 13	5.513.234.395	2.712.961.000
Xây dựng cơ bản dở dang	80.484.320.287	8.546.829.336
Phí kiểm toán	906.874.000	604.560.000
Chi phí điện	638.239.530	673.988.932
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban cố vấn và Ban kiểm soát	221.479.998	-
Chi phí lãi vay	2.477.307.000	-
Chi phí khác	1.282.492.754	1.849.103.882
	<b>91.523.947.964</b>	<b>14.387.443.150</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

## 19. PHẢI TRẢ KHÁC

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Phí công đoàn	174.759.600	67.154.000
Bảo hiểm xã hội	383.751.074	243.192.600
Bảo hiểm y tế	-	899.000
Ký quỹ ngắn hạn	2.397.024.758	1.887.510.000
Cổ tức phải trả	1.270.476.000	58.289.830.000
Doanh thu chưa thực hiện	4.560.000.000	-
Phải trả khác	2.637.494.504	873.492.825
	<b>11.423.505.936</b>	<b>61.362.078.425</b>

## 20. QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được phân phối từ lợi nhuận chưa phân phối do các cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông của Tập đoàn. Quỹ này được sử dụng để thưởng và chi trả phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo các chính sách về khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Quỹ này được phân loại lại thành nợ ngắn hạn theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009. Biến động quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	7.151.926.861	-
Tăng trong năm	6.121.598.094	5.841.522.275
Thu từ quỹ khen thưởng và phúc lợi của công ty con	-	3.660.408.981
Sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi	(11.544.527.579)	(2.350.004.395)
	<b>1.728.997.376</b>	<b>7.151.926.861</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

## 21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Thuyết minh	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam			
Khoản vay 1		-	23.360.000.000
Khoản vay 2	(a)	33.131.000.000	47.574.800.000
Khoản vay 3		-	9.275.000.000
Khoản vay 4		-	9.312.000.000
Khoản vay 5	(b)	3.381.580.000	2.944.000.000
Khoản vay 6	(c)	112.556.000.000	54.494.000.000
Khoản vay 7		-	579.930.000
Khoản vay 8	(d)	135.358.516.000	38.841.516.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam			
Khoản vay 1	(e)	4.266.288.336	5.105.183.824
Khoản vay 2		-	2.990.000.000
Khoản vay 3	(f)	27.494.990.147	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam			
Khoản vay 1	(g)	118.534.946.415	120.178.863.695
Khoản vay 2	(h)	53.140.000.000	63.760.000.000
Khoản vay 3	(i)	10.800.000.000	14.400.000.000
Ngân hàng Bảo Việt	(j)	3.030.000.000	-
Ngân hàng Indovina Bank	(k)	35.023.888.000	-
		<b>536.717.208.898</b>	<b>392.815.293.519</b>
Nợ thuê tài chính	(l)	30.823.992.196	9.656.142.856
		<b>567.541.201.094</b>	<b>402.471.436.375</b>
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 16)		(128.880.355.828)	(67.028.198.672)
Hoàn trả sau 12 tháng		<b>438.660.845.266</b>	<b>335.443.237.703</b>

- a. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 94.309.561.304 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 111.469.227.314 VNĐ). Khoản vay chịu lãi suất năm từ 5,7% đến 6,5% (2009: 5,7% đến 6,8%) và số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 20 tháng (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 32 tháng), mỗi tháng 1.656.550.000 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 1.486.712.500 VNĐ).
- b. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản của các cổ đông với giá trị tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 244.616.200.000 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 244.616.200.000 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 8,0% đến 10,5% (2009: 6,5% đến 10,5%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 42 tháng, mỗi tháng 78.570.000 VNĐ và tháng cuối cùng trả 81.640.000 VNĐ.
- c. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 671.698.706.451 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 642.890.832.569 VNĐ) và tài sản của các cổ đông có giá trị tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 244.616.200.000 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm

2009: 244.616.200.000 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 8,0% đến 10,5% (2009: 6,5% đến 10,5%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 16 quý, mỗi quý 7.000.000.000 VNĐ và quý cuối cùng trả 556.000.000 VNĐ.

- d. Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 671.698.706.451 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 642.890.832.569 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 8,0% đến 10,5% (2009: 6,5% đến 10,5%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 15 quý, mỗi quý 8.400.000.000 VNĐ và quý cuối cùng trả 9.358.516.000 VNĐ.
- e. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 18.329.176.730 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 20.411.965.559 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 5,0% đến 7,0% (2009: 5,5%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 12 quý (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 16 quý), mỗi quý 355.524.028 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 319.073.989 VNĐ).
- f. Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 13.936.776.538 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 10,5% đến 14,2%. Khoản vay được hoàn trả trong 2 năm, mỗi năm 10.000.000.000 VNĐ bắt đầu từ ngày 11 tháng 9 năm 2011 và đợt cuối cùng trả số dư còn lại.
- g. Khoản vay này bằng Đô la Mỹ và được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 267.189.735.416 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 299.969.634.464 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm là 1,7% (2009: 1,7%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 30 quý (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 34 quý), mỗi quý 3.843.196.000 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 3.449.173.000 VNĐ) và quý cuối cùng trả 3.239.066.415 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 2.906.981.695 VNĐ).
- h. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 15.558.013.280 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 18.396.454.160 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm là 7,8% (2009: 7,8%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 59 tháng (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 71 tháng), mỗi tháng 885.000.000 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 885.000.000 VNĐ) và tháng cuối cùng trả 925.000.000 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 925.000.000 VNĐ).
- i. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 267.189.735.416 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 299.969.634.464 VNĐ). Khoản vay này chịu lãi suất năm là 8,4% (2009: 8,4%). Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 36 tháng (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 48 tháng), mỗi tháng 300.000.000 VNĐ (ngày 30 tháng 9 năm 2009: 300.000.000 VNĐ).
- j. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ khoản vay và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 1.120.740.032.248 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm từ 13,5% đến 16,0%. Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 được hoàn trả trong 7 tháng, mỗi tháng 386.000.000 VNĐ và tháng cuối cùng trả 328.000.000 VNĐ.
- k. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ khoản vay và hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 là 63.463.443.278 VNĐ. Khoản vay này chịu lãi suất năm dao động từ 13,5% đến 14,5%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 lịch thanh toán vẫn chưa được xác định cụ thể.
- l. Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê tài chính không được hủy ngang như sau:

	30/9/2010 VNĐ		
	Trả tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi	Trả nợ gốc
Trong vòng một năm	3.274.035.939	860.000.223	2.414.035.716
Từ hai đến năm năm	5.552.282.136	724.210.712	4.828.071.424
	<b>8.826.318.075</b>	<b>1.584.210.935</b>	<b>7.242.107.140</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

	30/9/2009 VNĐ		
	Trả tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi	Trả nợ gốc
Trong vòng một năm	3.311.755.247	897.719.531	2.414.035.716
Từ hai đến năm năm	8.414.423.232	1.172.316.092	7.242.107.140
	<b>11.726.178.479</b>	<b>2.070.035.623</b>	<b>9.656.142.856</b>

Tập đoàn kí kết bốn hợp đồng thuê tài chính. Tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2010 thuyết minh các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê tài chính chỉ bao gồm lịch trả của một hợp đồng. Lịch thanh toán của ba hợp đồng còn lại, với số tiền là 23.581.885.056 VNĐ vẫn chưa được xác định cụ thể.

## 22. DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	VNĐ
Số dư đầu năm	1.763.547.100
Trích lập dự phòng trong năm	699.300.500
Sử dụng dự phòng trong năm	(317.248.000)
Số dư cuối năm	<b>2.145.599.600</b>

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

## 23. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã góp của Công ty là:

	30/9/2010		30/9/2009	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành	100.790.790	1.007.907.900.000	57.038.500	570.385.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	(20.012)	(572.094.000)	(20.000)	(572.000.000)
	<b>100.770.778</b>	<b>1.007.335.806.000</b>	<b>57.018.500</b>	<b>569.813.000.000</b>

Tất cả cổ phiếu thường có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu ứng với 1 quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông được nhận cổ tức định kỳ theo thông báo. Tất cả cổ phiếu thường có quyền ngang nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả quyền đều bị treo cho đến khi các cổ phiếu đó được tái phát hành.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2010		2009	
	Số cổ phiếu	VNĐ	Số cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	57.018.500	569.813.000.000	57.018.500	569.813.000.000
Cổ phiếu đã phát hành trong năm	12.961.500	129.615.000.000	-	-
Cổ phiếu thưởng đã phát hành trong năm	6.998.000	69.980.000.000	-	-
Cổ tức bằng cổ phiếu	23.792.790	237.927.900.000	-	-
Cổ phiếu ngân quỹ mua lại trong năm	(12)	(94.000)	-	-
Số dư cuối năm	<b>100.770.778</b>	<b>1.007.335.806.000</b>	<b>57.018.500</b>	<b>569.813.000.000</b>

## 24. CHÈNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN

Tài khoản này thể hiện khoản đánh giá lại quyền sử dụng đất trước khi quyền sử dụng đất được dùng như một khoản vốn góp vào Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen, một công ty con.

## 25. TỔNG DOANH THU

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Tổng doanh thu		
• Thành phẩm đã bán	4.650.441.833.391	2.835.656.995.115
• Nguyên vật liệu đã bán	261.858.135.103	-
• Dịch vụ	310.415.698	729.680.473
	<b>4.912.610.384.192</b>	<b>2.836.386.675.588</b>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
• Giảm giá hàng bán	(901.116.976)	(95.793.360)
• Hàng bán bị trả lại	(10.372.643.709)	(4.392.659.879)
• Chiết khấu thương mại	(1.141.442.287)	(478.956.348)
• Thuế trực tiếp	(1.014.648.034)	-
	<b>(13.492.851.006)</b>	<b>(4.967.409.587)</b>
Doanh thu thuần	<b>4.899.180.533.186</b>	<b>2.831.419.266.001</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

## 26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Thành phẩm đã bán	3.702.573.076.185	2.325.171.859.144
Nguyên vật liệu đã bán	256.905.738.257	-
Phí khấu hao dưới công suất	9.632.919.832	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(887.186.228)	(49.072.223.535)
	<b>3.968.224.548.046</b>	<b>2.276.099.635.609</b>

## 27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Thu nhập lãi tiền gửi	1.874.898.464	987.618.445
Lãi chênh lệch tỷ giá	20.878.566.439	13.239.716.483
Cổ tức	1.350.000.000	-
	<b>24.103.464.903</b>	<b>14.227.334.928</b>

## 28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí lãi vay	166.117.089.761	80.339.426.368
Lỗ chênh lệch tỷ giá	206.203.108.888	86.063.605.755
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	553.000.000	-
	<b>372.873.198.649</b>	<b>166.403.032.123</b>

## 29. THU NHẬP KHÁC

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Bán phế liệu	22.862.510.533	7.367.363.876
Thu từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	3.744.605.904	579.130.131
Thu từ kiểm kê hàng tồn kho	4.441.228.219	2.304.793.492
Thu nhập khác	6.857.208.804	3.835.865.140
	<b>37.905.553.460</b>	<b>14.087.152.639</b>

## 30. CHI PHÍ KHÁC

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình và tài sản dài hạn khác đã thanh lý và xóa sổ	5.430.950.992	1.052.472.999
Tiền điện	4.590.346.318	-
Khác	-	1.330.578.289
	<b>10.021.297.310</b>	<b>2.383.051.288</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

## 31. THUẾ THU NHẬP

### (a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện tại	21.482.669.884	7.351.204.479
Dự phòng thiếu năm trước	17.290.970.599	-
	<b>38.773.640.483</b>	<b>7.351.204.479</b>
<b>(Lợi ích)/Chi phí thuế hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(1.378.481.011)	3.587.013.424
Tăng thuế suất	(872.694.535)	-
	<b>(2.251.175.546)</b>	<b>3.587.013.424</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>36.522.464.937</b>	<b>10.938.217.903</b>

### (b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	251.901.676.450	200.389.619.235
Thuế theo thuế suất của Công ty	38.801.867.795	30.058.442.884
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.846.521.469	638.761.502
Thu nhập miễn thuế	(860.852.830)	-
Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận ở công ty con	304.824.518	222.945.008
Ảnh hưởng của ưu đãi thuế	(11.932.013.693)	(10.373.791.358)
Ảnh hưởng của thuế suất cao hơn	2.326.062.258	215.904.135
Tăng thuế suất	(872.694.535)	-
Ảnh hưởng của miễn thuế ở công ty con	(10.382.220.644)	(9.824.044.268)
Dự phòng thiếu trong năm trước	17.290.970.599	-
	<b>36.522.464.937</b>	<b>10.938.217.903</b>

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với công ty con bởi vì không chắc chắn rằng công ty con sẽ có lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó để đối trừ.

## (c) Tài sản thuế hoãn lại

Tài sản thuế hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Lợi nhuận chưa thực hiện từ việc bán hàng nội bộ	3.605.389.597	1.220.148.747
Dự phòng	386.148.475	274.761.898
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	815.800.061
Doanh thu chưa thực hiện	735.737.187	165.389.007
	<b>4.727.275.259</b>	<b>2.476.099.713</b>

## (d) Thuế suất áp dụng

### Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Theo quy định trong Giấy Chứng nhận Ưu đãi Đầu tư số 108/CN-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 29 tháng 10 năm 2001. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế và 25% kể từ năm 2014. Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy chứng nhận Ưu đãi Đầu tư cũng cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2004) và được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo.

Hoạt động thương mại chịu thuế suất thu nhập 25% và không được miễn thuế thu nhập.

### Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen

Theo các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư, Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận chịu thuế trong vòng 12 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên và 25% cho các năm tiếp theo. Các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư cũng cho phép Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen miễn thuế thu nhập trong ba năm kể từ năm có lợi nhuận chịu thuế (2007) và giảm 50% thuế thu nhập trong bảy năm tiếp theo.

### Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen

Theo quy định trong Giấy phép đầu tư, Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 12 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên và 25% cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư cũng cho phép Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen miễn thuế thu nhập trong ba năm kể từ năm có lợi nhuận chịu thuế đầu tiên (2007) và được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo.

Các hoạt động kinh doanh khác chịu thuế suất 25% và không được miễn thuế thu nhập.

Tuy nhiên, theo Cục Thuế tỉnh Bình Dương trong đợt thanh tra thuế vào tháng 3 năm 2010, công ty con này được xem như một dự án mở rộng của công ty mẹ nên chỉ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm đầu hoạt động kinh doanh (2007) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm tiếp theo (2008, 2009 và 2010).

Sự không thống nhất trong các diễn giải cách hướng dẫn về thuế dẫn đến việc công ty con phải nộp một khoản thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung là 17.290.970.599 VNĐ theo yêu cầu của cơ quan thuế. Tuy nhiên, Ban Giám đốc của công ty con cho rằng công ty con là một dự án đầu tư độc lập mới, không phải là dự án mở rộng hoạt động của công ty mẹ nên phải được hưởng mức thuế suất ưu đãi theo quy định trong Giấy phép Đầu tư và yêu cầu cơ quan thuế hoãn lại 11.778.521.514 VNĐ, là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2008 là kết quả của việc diễn giải không thống nhất các hướng dẫn về thuế. Tại ngày phát hành các báo cáo tài chính này, kết quả của việc yêu cầu hoãn thuế này vẫn chưa rõ ràng.

### Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen

Theo quy định trong Giấy phép Kinh doanh, Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cho Nhà nước bằng 25% lợi nhuận chịu thuế.

### Công ty TNHH Một Thành Viên Nhựa Hoa Sen

Theo quy định trong Giấy phép Kinh doanh số 3501548441 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 4 tháng 2 năm 2010, Công ty TNHH Một Thành Viên Nhựa Hoa Sen có nghĩa vụ nộp cho nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên lợi nhuận chịu thuế trong năm 2010.

### Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

Theo quy định trong Giấy phép Kinh doanh, Công ty có nghĩa vụ nộp cho nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trên lợi nhuận chịu thuế trong 12 năm đầu tiên từ năm bắt đầu hoạt động kinh doanh và 25% trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư của Công ty cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm tính từ năm bắt đầu hoạt động kinh doanh (2010) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 7 năm tiếp theo. Các hoạt động kinh doanh khác chịu thuế suất 25% và không được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

## 32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 dựa trên số lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành. được thực hiện như sau:

### (i) Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	215.379.211.513	189.451.401.332

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông

	2010	2009
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	57.018.500	57.018.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	8.316.962	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu đã phát hành trong năm	30.790.790	30.790.790
Ảnh hưởng của cổ phiếu ngân quỹ mua lại trong năm	(6)	-
<b>Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cuối năm</b>	<b>96.126.246</b>	<b>87.809.290</b>

Lãi trên cổ phiếu trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2009 được trình bày lại để phản ánh số cổ tức bằng cổ phiếu đã phát hành trong năm.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010, Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

### 33. CỔ TỨC

Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông bất thường của Tập đoàn vào ngày 3 tháng 10 năm 2009 đã quyết định chia cổ tức đợt 3 của năm 2008 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ một cổ đông nắm giữ mười cổ phiếu tại ngày 31 tháng 3 năm 2010 thì sẽ nhận được một cổ phiếu.

Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông bất thường của Tập đoàn vào ngày 3 tháng 10 năm 2009 cũng quyết định phân phối cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần theo tỷ lệ một cổ đông cứ năm giữ mười cổ phiếu tại ngày 31 tháng 3 năm 2010 thì sẽ được nhận một cổ phiếu.

Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009 của Tập đoàn vào ngày 27 tháng 3 năm 2010 đã quyết định chia cổ tức 167.947.900.000 VNĐ bằng cổ phiếu theo tỷ lệ một cổ đông cứ năm giữ năm cổ phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 thì sẽ được nhận một cổ phiếu.

### 34. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

#### Xác định các bên liên quan

Tập đoàn có mối quan hệ giữa các bên liên quan với các cổ đông, các thành viên hội đồng quản trị và các cán bộ điều hành:

Công ty con	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư	% sở hữu
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội	Giấy phép Kinh doanh số 4603000282 và 4604000225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần lượt vào ngày 9 tháng 11 năm 2006 và ngày 24 tháng 12 năm 2007	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép	Giấy phép kinh doanh số 4903000343 và 4904000228 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần lượt vào ngày 26 tháng 3 năm 2007 và 18 tháng 12 năm 2007 và đăng ký thay đổi ngày 18 tháng 05 năm 2009	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Xây dựng công trình cơ khí và dân dụng và các dự án công nghiệp, cung cấp dịch vụ vận tải, sản xuất và gia công máy xay, máy cắt và các máy móc công nghiệp	Giấy phép Kinh doanh số 4603000325. 4604000224 và 3700785528 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần lượt vào ngày 26 tháng 3 năm 2007. 24 tháng 12 năm 2007 và 18 tháng 3 năm 2009	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Nhựa Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3501548441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp vào ngày 4 tháng 2 năm 2010	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tôn mạ	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3501504130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 4 tháng 12 năm 2009 và điều chỉnh ngày 20 tháng 4 năm 2010	100%



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2010

## Các giao dịch với nhân sự quản lý chủ chốt và các cổ đông:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Trả trước mua quyền sử dụng đất	104.355.929.500	21.353.612.000
Hội đồng quản trị, Ban cố vấn và Ban kiểm soát		Thù lao hội đồng quản trị, Ban cố vấn và Ban kiểm soát	2.349.028.027	708.000.000
Ban Tổng Giám đốc		Lương cho Ban Tổng Giám đốc	<b>3.134.997.000</b>	<b>1.921.600.000</b>

## 35. CÁC CAM KẾT

### (a) Đầu tư mua sắm tài sản

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 Tập đoàn có các cam kết đầu tư mua sắm tài sản đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trên bảng cân đối kế toán như sau:

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Đã duyệt và đã ký hợp đồng	430.793.791.230	322.049.155.252
Được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	14.471.313.108	3.288.239.333.712
	<b>445.265.104.338</b>	<b>3.610.288.488.964</b>

### (b) Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Trong vòng một năm	13.245.089.660	8.982.904.746
Từ hai đến năm năm	39.247.257.679	34.094.791.329
Trên năm năm	214.808.752.227	215.712.935.153
	<b>267.301.099.566</b>	<b>258.790.631.228</b>

## 36. HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGOẠI TỆ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010 theo các hợp đồng mua bán ngoại tệ, Tập đoàn có các cam kết mua Đô la Mỹ và Eu-ro được ghi nhận là một khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán như sau:

	30/9/2010 VNĐ	30/9/2009 VNĐ
Cam kết hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn		
• Đô la Mỹ	235.305.133.574	
• Eu-ro	1.073.680.000	
	<b>236.378.813.574</b>	

## 37. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	7.414.331.080.870	3.348.028.087.500
Chi phí nhân công và nhân viên	168.501.575.254	98.742.282.815
Chi phí khấu hao và phân bổ	152.071.726.357	111.151.725.882
Chi phí dịch vụ mua ngoài	234.812.128.309	150.300.723.830
Các chi phí khác	93.715.928.905	36.563.905.153

## 38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày năm nay như sau:

	30/9/2010 (phân loại lại) VNĐ	30/9/2009 (đã được trình bày trước đây) VNĐ
Quỹ khen thưởng và phúc lợi (nợ ngắn hạn)	7.151.926.861	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi (vốn chủ sở hữu)	-	7.151.926.861

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Phước Vũ  
Tổng Giám đốc

ngày 23 tháng 12 năm 2010

# HỆ THỐNG CHI NHÁNH

# HỆ THỐNG CHI NHÁNH

STT	Tên Chi Nhánh	Địa chỉ	Điện thoại	STT	Tên Chi Nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
<b>Khu vực 1</b>				<b>Khu vực 3</b>			
1	Năm Căn	Ấp Cái Nai, TT. Năm Căn, H. Năm Căn, T. Cà Mau	0780.3876703	24	Bình Minh	622A, ấp Thuận Tiến B, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	070.3750711
2	Cà Mau	39 Lý Thường Kiệt, Khóm 7, F6, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	0780.3826699	25	Vũng Liêm	Ấp Trung Xuân, Xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	0703.976282
3	Bạc Liêu	D01/10 QL1A, Trà Kha, P8, Tx Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	0781.3829843	26	Trà Vinh	QL60, Khóm 6, P8. TX Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	074.3842546
4	Sóc Trăng	QL1A, P2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	079.3611212	27	Vĩnh Long	Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	070.3816434
5	Phụng Hiệp	Khu Vực 3, P. Hiệp Thành, TX. Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	0711.3867887	28	Cái Bè	QL1A, Ấp An Thái, Xã An Cư, H.Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	073.3923409
6	Vị Thanh	Trần Hưng Đạo, khu vực 3, Phường 5, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	0711.3870137	29	Châu Thành - Bến Tre	Ấp 5, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	075.3612698
7	Vĩnh Thuận	Tổ 39 Ấp Vĩnh Đông 2, TT Vĩnh Thuận, H. Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	077.3561336	30	Bến Tre	109D Nguyễn Đình Chiểu, KP3, F8, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre	075.3811794
8	An Biên	Tổ 17, ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	077.3524259	31	Thủ Thừa	Ấp Bình Cang 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	072.3820522
9	Kiên Lương	Ấp kênh Tám Thuốc, TT Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	077.3765055	32	Tân Thạnh	KP3, TT Tân Thạnh, H.Tân Thạnh, tỉnh Long An	072.3941013
10	Rạch Giá	67 CMT8, P.Vĩnh Lợi, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	077.3912450	33	Trảng Bàng	Tổ 6, Ấp An Bình, Xã An Tịnh, H.Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	066.3896733
11	Lộ Tê	Số 454, tổ 16, Khu Vực Thới Hoà, P.Thới Thuận, Q.Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	076.3831844	34	Gò Dầu	Ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	066.3533838
12	Cần Thơ	143 KV5, CMT8, P. An Thới, Q.Bình Thủy, Tp.Cần Thơ	0710.3887581	<b>Khu vực 4</b>			
13	Vĩnh Thạnh	1255, ấp Lân Quới 1, xã Thanh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, Tp.Cần Thơ.	0710.3641828	35	Thống Nhất	65 QL 1A, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	0613.768503
14	Cái Răng	Quốc lộ 1A, Khu vực 2, phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Tp.Cần Thơ	0710.3910001	36	Long Khánh	Khu 9, ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, Tx Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	0613.721266
<b>Khu vực 2</b>				37	Định Quán	Lô SKK 97A, KCN Định Quán, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	0613.633855
15	Tri Tôn	Khóm 1, TT Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	076.3772949	38	Ngãi Giao	QL56, Thôn Tân Phú, Xã Bàu Chinh, H. Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0643.962358
16	Châu Đốc	QL91, Khóm Hoà Bình, P. Vĩnh Mỹ, Tx Châu Đốc, tỉnh An Giang	076.3560510	39	Tân Thành	Ấp Bến Đình, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0643.931828
17	Phú Tân	Khóm Long Hưng 2, P. Long Sơn, Tx Tân Châu, tỉnh An Giang	076.3533435	40	Xuyên Mộc	QL55, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0643.782888 0643.782999
18	Long Xuyên	Tổ 12, Khóm Bình Đức 5, F. Bình Đức, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang	076.3650738	41	Tân Phú	142, ấp Thọ Lâm 3, QL20, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	0613.696629
19	Chợ Mới	Ấp Mỹ Hòa, TT Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	076.3626376	42	Đức Linh	Thôn 4, xã Đức Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	0623.887898
20	Hồng Ngự	QI.30, Phường An Lộc, Tx. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	067.3836771	43	Đức Trọng	413 QL20, TT Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	0633.646229
21	Tam Nông	Thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.	067.3829658	44	Hàm Tân	Thôn Đá Mài, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	0623.872888
22	Cao Lãnh	QL30, P. Mỹ Phú, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	067.3857316	45	Phan Thiết	Lô 4/1 KCN Phan Thiết, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận	0623.829124
23	Châu Thành - Đồng Tháp	Ấp An Hòa, Xã Tân Bình, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	067.3868156	46	Phan Rí	Thôn Bình Liêm, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	0623.862151

STT	Tên Chi Nhánh	Địa chỉ	Điện thoại	STT	Tên Chi Nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
47	Phan Rang	KP6, P. Phú Hà, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	0683.833845 0683.833846	70	Tuy Phước	Thôn Mỹ Điển, TT Tuy Phước, H. Tuy Phước, tỉnh Bình Định	056.3833008
48	Cam Ranh	QL1A, Khóm Xuân Ninh 2, P.Cam Phúc Nam, Tx Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	0583.860402	71	An Khê	Phường Ngô Mây, Tx. An Khê, tỉnh Gia Lai	059.3533511
49	Hàm Thuận Nam	QL 1A, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	0623.899559	72	Phù Cát	Thôn Hòa Đông, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	056.3538178
<b>Khu vực 5</b>				73	Phù Mỹ	Thôn Diêm Tiêu, TT Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	056.324444205
50	Phú Giáo	Đường DT741, tổ 5, ấp Vĩnh An, Xã Vĩnh Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	06503.69511306	74	Bồng Sơn	Thôn Thiết Định, TT Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	056.3761841
51	Quận 9	628 Quốc lộ 52, KP 1, P.Phước Long B, Q9, Tp. HCM	08.37281512	75	Sơn Tịnh	Thôn Trường Thọ Đông, TT. Sơn Tịnh, h. Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	055.367009705
52	An Sương	194D/4 Khu phố 3, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp. HCM	08.37189402	76	Tam Kỳ	Lô A49 Phan Bội Châu, F Hòa Thuận, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	0510.3810842
53	Phước Long	Tổ 01, KP 09, P. Long Phước, Tx Phước Long, Bình Phước.	06513 713 006	77	Đà Nẵng	281A Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	0511.3721101
54	Bình Dương	612 Đại Lộ Bình Dương, P.Hiệp Thành, Tx Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	0650.3824495	78	Huế	QL1A, xã Hương Ván, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	054.377715605
55	Bến Cát	Đại lộ Bình Dương, ấp 3B, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	0650.357711206	<b>Khu vực 7</b>			
56	Chơn Thành	Số 31, tổ 1, ấp 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	0651.3668494	79	Hà Tĩnh	Xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	039.369061703
57	Đông Xoài	Số 602, Đường Phú Riềng Đỏ, KP Tân Trà, P. Tân Xuân, Tx Đông Xoài, tỉnh Bình Phước	0651.3883196	80	Nghệ An	Xóm 14, xã Nghi Kim, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.	0383.516469
58	Gia Nghĩa	đường Hùng Vương, tổ 6, P. Nghĩa Thành, Tx Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	0501.3545016	81	Hà Nội	Lô A6 - 2, Khu Công Nghiệp Hà Nội - Đài Tù, số 386 đường Nguyễn Văn Linh, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội	04.36559905 04.36559906
59	Đak Mil	Thôn 1, xã Đức Mạnh, huyện Đak Mil, tỉnh Đắk Nông.	0501.3750878	82	Sơn La	KCN Chiềng Sinh, P. Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La.	022.3774.280
60	Đắc Lắc	566 Lê Duẩn, P Eatam, Tp. Ban Mê Thuột, Đắk Lắk	0500.3954056	83	Thanh Hoá	QL 1A, thôn Quyết Thắng, xã Quảng Thịnh, H. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá	037.8755667
61	Eakar	Thôn An Cư, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đak Lak	0500.3627064	84	Ninh Bình	Quốc lộ 1A, TT Thiên Tôn, Huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	0303. 626668
62	Krông Păk	Thị trấn Phước An, huyện Krông Pak, tỉnh Đắk Lắk	0500.3519744	85	Hòa Bình	Xóm Trung, xã Trung Minh, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	01283.843737
63	Buôn Hồ	Số 517 Hùng Vương, tx Buôn Hồ, tỉnh ĐăkLăk	0500.3870010	86	Quảng Ninh	Thôn Trại Thành 1, xã Đông Mai, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	0333.553768
64	Gia Lai	số 174, Trường Chinh, tổ 4, phường Trà Bá, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai	059.3747170	87	Yên Bái	xã Hợp Minh, Tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái	0293.710456 0293.710468
65	Kon Tum	564, đường Phan Đình Phùng, Tp. KonTum, tỉnh KonTum	060.3856372	88	Phú Thọ	Khu 12, xã Kim Đức, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02103.736386
<b>Khu vực 6</b>				89	Hà Nam	Thôn Lão Cầu, xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	03513.595616
66	Nha Trang	Thôn Phú Khánh, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà	058.3750526 058.3750527	90	Thái Bình	Thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	
67	Sơn Hoà	Thôn Tân Thành, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, Phú Yên	0573.640 427	<b>Tổng kho</b>			
68	Tuy Hòa	229 Nguyễn Tất Thành, P.8, Tp Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	057.382058605	91	Tổng kho Lộ Tê	Số 454, tổ 16, Khu Vực Thới Hoà, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	076.3930180
69	Tuy An	Thôn Chí Đức, TT. Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	057.3767477057.	92	Tổng kho Trung Lương	Ấp Long Mỹ - Xã Phước Thạnh - TP.Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang	0733.955899
				93	Tổng kho Dĩ An	Số 27 ĐL Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	0650.3793933